

Các Nền Tảng Của Islam

﴿أركان الإسلام﴾

[Tiếng Việt – Vietnamese – فيتنامي]

Khối Dịch Thuật Văn Phòng Nghiên Cứu Kiến Thức Trường
Đại Học Islam Tại Al-Madinah Al-Munawwaroh

Dịch Thuật: Abu Hisaan Ibnu Ysa

2010 - 1431

islamhouse.com

﴿أركان الإسلام﴾
(باللغة الفيتنامية)

قسم الترجمة عمادة البحث العلمي الجامعة الإسلامية بالمدينة المنورة

ترجمة: محمد نرين بن عيسى

2010 - 1431

Islamhouse.com

Vương Quốc Saudi Arabia
Bộ Giáo Dục & Đào Tạo
Trường Đại Học Islam Tại Al-Madinah
Al-Munawwaroh
Văn Phòng Nghiên Cứu Kiến Thức
Khôi Dịch Thuật

Các Nền Tảng Của Islam

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الحمد لله والصلاة والسلام على من لا نبي بعده، نبينا محمد بن عبد الله

ﷺ، وبعد:

Mọi lời ca ngợi và tán dương đều kính dâng Allah, cầu Ngài ban bình an và phúc lành cho vị Nabi cuối cùng, vị Nabi của chúng tôi Muhammad bin Abdullah ﷺ, Wa Ba'd:

Việc truyền đạt kiến thức và giáo lý Islam cho những người Muslim khác là điều rất u là quan trọng nhằm giúp người Muslim có kiến thức thật vững chắc trong việc tôn thờ Allah và hành đạo theo đúng với đường lối mà Rosul ﷺ truyền đạt.

Với tầm quan trọng tối ưu đó nên Trường Đại Học Islam đã lập ra kế hoạch và chương trình trong việc giáo dục và đào tạo cho các em học sinh và sinh viên của trường có được kiến thức đúng thật về Islam và là hành trang cho các em trở về quê nhà truyền đạt kiến thức đó lại cho thế hệ mai sau.

Trong chương trình học này gồm có "**Các Nền Tảng Của Islam**", đã được đội ngũ giảng viên của trường soạn thảo và đã được Hội Kiến Thức kiểm thảo nhiều lần đã thêm vào những gì bị thiếu nhằm có được giáo án đầy đủ, hoàn hảo và phù hợp trong việc giảng dạy với những bằng chứng thiết thực được rút ra từ Thiên Kinh Qur'an và Sunnah, nhằm phổ biến rộng rãi cho con em Muslim trên thế giới có được kiến thức và sự hiểu biết đúng thực về Islam. Với bài viết này đã cho phép dịch và đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới và có cả trên mạng internet.

Với lý tưởng nêu trên chúng tôi cầu xin Allah Đấng Cao Quý & Tối Cao ban thưởng hậu hĩnh cho Vương Quốc Saudi Arabia phần thưởng tốt đẹp nhất trong những công sức đã bỏ ra cống hiến cho Islam và trong việc quản lý, bảo vệ các trường Đại Học Islam ngày càng ổn định và phát triển tốt đẹp.

Cầu xin Allah ban cho chương trình học này có lợi cho người Muslim trong việc học hỏi và truyền đạt, tương thế cầu xin Ngài ban cho tất cả chúng ta được thành công mỹ mãn làm cho Ngài thương yêu và hài lòng, và biết chúng ta là những người luôn truyền đạt chân lý và nêu cao chân lý.

Cầu xin Allah ban bình an, phúc lành và hồng phúc cho bề tôi, cho Rosul của Ngài Muhammad, cho dòng dõi của Người cùng tất cả đạo hữu của Người.

Văn phòng nghiên cứu kiến thức

Nền tảng thứ nhất:

Lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَمُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ

(La i la ha il lol loh và Mu hâm ma đun ro su lul loh)

Hai câu tuyên thệ là lối đi vào Islam, hai câu tuyên thệ là nền tảng quan trọng nhất, không biết được ai đó là người Muslim hay không cho đến khi y nói hai lời tuyên thệ này đồng thời làm theo các yêu cầu của hai câu tuyên thệ đó cũng với hai câu tuyên thệ đó mà đưa người Kafir (người ngoại đạo) trở thành người Muslim.

1- Ý nghĩa của lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ (La i la ha il lol loh).

Bắt buộc người nói lời tuyên thệ này phải hiểu được ý nghĩa của lời tuyên thệ và làm theo các yêu cầu của lời tuyên thệ với các hành động bên trong lòng và bên ngoài bằng tay chân, ai chỉ nói nhưng không hiểu được ý nghĩa cũng không làm theo những gì yêu cầu thì lời nói đó không có giá trị, với điều này đã được thế giới Islam thống nhất, chẳng những thế nó còn là bằng chứng chống lại người nói vào ngày sau. Còn ý nghĩa chung của lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ là không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất Đáng Vinh Quang và là Đáng Tối Cao.

Trong lời tuyên thệ gồm hai trụ cột chính: **phủ nhận và khẳng định**, việc phủ nhận là phủ nhận hết tất cả mọi thần linh khác ngoài Allah rằng tất cả không xứng đáng tôn thờ còn khẳng định là khẳng định rằng chỉ có Allah duy nhất mới xứng đáng được thờ phụng không có đối tác hay cộng tác cùng Ngài, đồng thời bắt buộc phải phủ nhận Toghut – và Toghut là tất cả những gì được tôn thờ ngoài Allah như: con người, cụt đá, cây cối, ý tưởng hoặc cảm hứng... – bắt buộc phải ghét bỏ và cắt đứt mọi quan hệ với nó. Ai đã nói lời tuyên thệ mà không chịu phủ nhận những gì tôn thờ ngoài Allah thì không đạt được mục đích của lời tuyên thệ.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَاللَّهُكُمْ إِلَهٌُ وَحِدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ﴾ البقرة: ١٦٣

﴿Và Thượng Đế của các người là một Thượng Đế duy nhất, Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ có Ngài (Allah), Đáng rất mực nhân từ, rất mực Khoan dung﴾ Al-Baqoroh: 163.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ

فَقَدْ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَى لَا انْفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾ البقرة: ٢٥٦

﴿Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lĩnh vực tôn giáo. Chắc chắn chân lý và lẽ phải bao giờ cũng khác biệt với ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận mọi tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt.﴾ Al-Baqoroh: 256.

Ý nghĩa của chữ "الإله" (Al-Ilah): có nghĩa là Thượng Đế xứng đáng được tôn thờ. Ai đã cho rằng Thượng Đế xứng đáng được thờ phụng là Đấng Tạo Hóa, là Đấng Ban Phát hoặc là Đấng thừa khả năng sáng tạo ra vạn vật nhưng lại không tôn thờ Allah duy nhất thì đức tin của y và câu tuyên thệ "La i la ha il lol loh" không làm cho y trở thành người Muslim và cũng không giúp y thoát được hình phạt vĩnh viễn của ngày sau.

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمَّنْ يَمْلِكُ السَّمْعَ وَالْأَبْصَرَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ

الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يُدَبِّرُ الْأَمْرَ فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ فَقُلْ أَفَلَا نُنْفِقُونَ ﴿٣١﴾ يونس: ٣١

﴿Hãy hỏi họ (Muhammad): "Ai là Đấng cấp dưỡng các người từ trên trời xuống dưới đất? Ai là Đấng nắm quyền kiểm soát thính giác và thị giác của các người? Ai là Đấng cái sống ra từ cái chết và đưa cái chết ra khỏi sự sống? Ai là Đấng quản lý định đoạt công việc của vũ trụ?" Họ sẽ đáp: "Chính là Allah." Vậy hãy bảo họ: "Thế các người không sợ Ngài hay sao?"﴾ Yunus: 31.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٨٧﴾ الزخرف: ٨٧

﴿Và nếu Người (Muhammad) có hỏi chúng: "Ai đã tạo hóa ra họ?" thì chắc chắn họ sẽ đáp: "Allah", thế sao chúng lại lánh xa Ngài!﴾ Al-Zukhruf: 87.

* Điều kiện của câu: "La i la ha il lol loh"

Câu tuyên thệ này có các khoảng điều kiện bắt buộc phải làm theo gồm như sau:

1- **Kiến thức:** mang ý nghĩa phủ nhận và xác định tức phủ nhận rằng không thần linh nào, không vật thể nào, không con người nào hay không bất cứ gì... xứng đáng được tôn thờ và xác định chỉ có Allah duy nhất mới xứng đáng được tôn thờ.

2- **Lòng khẳng định:** tức người nói phải khẳng định chắc chắn trong lòng không một chút ngờ vực rằng Allah mới xứng đáng thờ phụng.

3- **Chấp nhận:** Một khi nói câu tuyên thệ vĩ đại này bắt buộc phải thi hành theo yêu cầu của câu tuyên thệ, làm theo những thiên lệnh đồng thời tránh xa mọi điều bị ngăn cấm và đối nghịch với Qur'an hay Sunnah và không suy diễn theo ý muốn.

4- **Khuất phục:** với tất cả bằng chứng đã được chứng minh qua câu tuyên thệ cả trong lòng lẫn bề ngoài.

5- **Chân thật:** tức nói một cách thành thật bằng cả tâm lòng không một chút giả dối.

Đối với ai chỉ nói ngoài miệng còn trong lòng không hề hài lòng thì câu tuyên thệ đó không giúp ích gì được cho y cả giống như những kẻ đạo đức giả chỉ nói ở đầu môi chót lưỡi nhưng trong tim họ lại tìm mọi cách chống đối Islam.

6- **Thành tâm:** Là thành tâm vì Allah tránh xa tất cả mọi việc liên quan đến tính đa thần và không vì lợi ích của trần gian, như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ﴾ **البينة: ٥**

﴿Và họ được lệnh chỉ thờ phụng Allah duy nhất, triệt để thần phục Ngài một cách chính trực﴾ Al-Baiyinah: 5.

7- **Kính yêu:** tức yêu thương Allah, yêu thương luôn những ai nói nói đó và ganh ghét những gì xúc phạm đến câu tuyên thệ, biểu hiện cho việc sự yêu thương đó là đặt tình thương dành cho Allah lên cao hết cho dù có khác với ý tưởng của mình hay người khác và ganh ghét vì Allah cho dù sở thích có muốn, luôn kết nối với ai kết nối với Allah và Rosul của Ngài và thù hận với ai là kẻ thù của Allah và Rosul của Ngài.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قَدْ كَانَتْ لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا بُرَءُؤُا مِنْكُمْ وَمِمَّا

تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَدَا بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةُ وَالْبَغْضَاءُ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدُّهُ﴾

المتحنة: ٤

﴿Chắc chắn trong các người có một tấm gương tốt từ Ibrohim và những ai theo Người để cho các người (bắt chước) khi họ bảo người dân của họ: "Chúng tôi vô can đối với ví quý và những tượng vật mà quý vị tôn thờ ngoài Allah và chúng tôi cũng phủ nhận quý vị, giữa chúng tôi và quý vị có một mối hiểm thù kéo dài cho đến lúc quý vị tin tưởng nơi Allah là Đấng duy nhất"﴾ Al-Mumtahanah: 4.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَمِنَ النَّاسِ مَن يَتَّخِذُ مِن دُونِ اللَّهِ أَندَادًا يُحِبُّوهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ ﴾ البقرة: ١٦٥

﴿Và trong nhân loại có những kẻ đã dựng những đối thủ ngang vai với Allah. Họ yêu thương chúng giống với tình thương mà họ dành cho Allah. Còn những người có đức tin thì thương yêu Allah rất mãnh liệt﴾ Al-Baqoroh: 165.

Ai nói "*La i la ha il lol loh*" với lòng thật thành tâm và khẳng định và tránh khỏi mọi tội tổ hợp lớn nhỏ, những điều mới mẽ điên rồ và những tội lỗi khác thì chắc chắn sẽ được hướng dẫn tránh mọi sự lầm lạc ở trần gian, mọi hành phạt và cấm hỏa ngục chạm đến y.

Là một người Muslim bắt buộc phải hội tụ đủ bảy điều kiện nêu trên để trở thành một người Muslim thật thụ hồng được bình an cả trần gian và ngày sau.

Với câu "*La i la ha il lol loh*" chính là Tâuhid Al-Uluhiyah, là Tâuhid quan trọng nhất trong ba thể loại Tâuhid cũng chính là điều mà có sự tranh cãi giữa các vị Nabi với thị dân mình. Nhằm xác thực điều đó mà Allah đã cử phái các vị Rosul đến với nhân loại như được phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ ﴾ النحل: ٣٦

﴿Và chắc chắn TA đã cử phái cho mỗi cộng đồng một vị Rosul (với mệnh lệnh): "*Hãy thờ phụng Allah và tránh xa tà thần.*"﴾ Al-Nahl: 36.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿ وَمَا أَرْسَلْنَا مِن قَبْلِكَ مِن رَّسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ﴾ الأنبياء: ٢٥

﴿Không một Rosul nào đã được TA cử phái đến trước Người mà TA không mặc khải cho y rằng: "*Không có Thượng Đế nào xứng đáng thờ phụng mà chỉ có TA (Allah), bởi thế hãy thờ phụng riêng TA.*"﴾ Al-Ambiyá: 25.

* **Định nghĩa Tâuhid Al-Uluhiyah:** là sự hài lòng rằng chỉ Allah mới là Thượng Đế duy nhất xứng đáng được tôn thờ, không cộng tác cùng Ngài.

* **Một số tên khác của Tâuhid Al-Uluhiyah và lí do gọi như thế:**

- Tâuhid Al-Uluhiyah: được gọi thế là vì sự thành tâm và thương yêu Allah duy nhất.

- a) Tâuhid Al-I'badah hoặc Tâuhid Al-U'budiyah: là bởi vì thành tâm tôn thờ Allah duy nhất.
- b) Tâuhid Al-Irodah: là bởi vì chỉ muốn làm hài lòng Allah duy nhất.
- c) Tâuhid Al-Qosd: là bởi vì chủ định thành tâm vì Allah duy nhất.
- d) Tâuhid Al-Tolab: là bởi vì thành tâm cầu xin Allah duy nhất.
- e) Tâuhid Al-A'mal: là bởi vì làm mọi việc thật thành tâm làm vì Allah.

* **Tính uyên thâm của Tâuhid Uluhiyah:** Allah đã bắt buộc điều này đối với con người là vì không được trở thành một người Muslim cho đến khi có được điều này và không được thoát khỏi hỏa ngục cho đến khi tin tưởng vào nó đồng thời làm theo mọi yêu cầu về nó, điều bắt buộc đầu tiên là tin tưởng rồi học hành rồi làm theo rồi truyền đạt về Tâuhid này, như được dẫn chứng qua những bằng chứng sau:

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ إِنَّمَا أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ وَلَا أُشْرِكَ بِهِ ۚ إِلَيْهِ أَدْعُوا وَإِلَيْهِ مَتَابِ﴾﴾ **الرعد: ٣٦**

﴿**Hãy bảo họ (Muhammad): "Ta (Muhammad) nhận lệnh chỉ được thờ phụng riêng Allah mà thôi và không được phép tổ hợp trong việc tôn thờ. Ngài là Đấng Ta cầu nguyện và là Đấng Ta sẽ trở về trình diện."**﴾
Al-Ro'd: 36.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ﴾﴾ **الذاريات: ٥٦**

﴿**Và TA (Allah) không tạo hóa ra loài Jin và loài người ngoại trừ để tôn thờ TA**﴾ Al-Zariyat: 56.

Nabi ﷺ nói với Mu-a'z رضي الله عنه:

﴿قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ لِمُعَاذِ رضي الله عنه: ((إِنَّكَ سَتَأْتِي قَوْمًا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ فَإِذَا جِئْتَهُمْ فَادْعُهُمْ إِلَى أَنْ يَشْهَدُوا أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللَّهِ فَإِنْ هُمْ طَاعُوا لَكَ بِذَلِكَ فَأَخْبِرْهُمْ أَنَّ اللَّهَ قَدْ فَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ فَإِنْ هُمْ طَاعُوا لَكَ بِذَلِكَ فَأَخْبِرْهُمْ أَنَّ اللَّهَ قَدْ فَرَضَ عَلَيْهِمْ صَدَقَةً تُؤْخَذُ مِنْ أَعْيَانِهِمْ فَتُرَدُّ عَلَىٰ فُقَرَائِهِمْ)) متفق عليه.

"Anh sẽ đến gặp nhóm thị dân Kinh Sách (người Do Thái giáo và người Thiên Chúa giáo), khi gặp họ anh hãy mời gọi họ đến với lời tuyên thệ: không có Thượng Đế nào được xứng đáng được thờ phụng mà duy chỉ Allah và Muhammad là Rosul của Allah. Nếu họ làm theo anh thì hãy báo tiếp cho họ biết rằng Allah bắt buộc họ phải dâng lễ

Solah ngày đêm năm lần. Nếu họ đã làm theo lời anh thì hãy báo cho họ biết rằng Allah bắt buộc họ phải xuất Zakat bắt buộc lấy từ người giàu trong nhóm họ rồi phân phát cho người nghèo cũng trong nhóm họ." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Tâuhid là việc làm quan trọng nhất khi nói đến Islam, như được nói trong Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((إِنَّ اللَّهَ حَرَّمَ عَلَى النَّارِ مَنْ قَالَ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، يَبْتَغِي بِذَلِكَ وَجَهَ اللَّهِ)) أَخْرَجَهُ الْبُخَارِيُّ وَمُسْلِمٌ عَنْ عْتَبَانَ ﷺ.

"Quả thật, Allah cấm hỏa ngục chạm vào những ai nói lên câu không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ mà chỉ có Allah duy nhất một cách thành tâm chỉ vì Ngài mà thôi." Hadith do Al-Bukhory và Muslim từ ông Utban ﷺ.

* Sự hợp nhất của tất cả Rosul về Tâuhid:

Tất cả Rosul đều thống nhất lời kêu gọi mọi người trở về với lời tuyên thệ: لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ "La i la ha il lol loh" và cảnh cáo họ chống đối lại lời tuyên thệ đó, như đã được Qur'an phân tích rất tường tận:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ﴾ (الأنبياء: ٢٥)

﴿Không một Rosul nào đã được TA cử phái đến trước Người mà TA không mặc khải cho y rằng: "Không có Thượng Đế nào xứng đáng thờ phụng mà chỉ có TA (Allah), bởi thế hãy thờ phụng riêng TA."﴾ Al-Ambiyá: 25.

Nabi ﷺ đã thí dụ sự hợp nhất của lời kêu gọi của tất cả Rosul như sau: họ là anh em trong một gia đình, cha mẹ họ thì khác nhau nhưng có cùng chung một tôn giáo, sự kết nối giữa họ là Tâuhid mặc dù có khác nhau về mặt giáo lý giống như anh em cùng cha khác mẹ vậy.

2- Ý nghĩa của câu: (Wa Mu ham mad Ro su lul

loh).

a) Ý nghĩa câu (Wa Mu ham mad Ro su lul loh): là tin tưởng vào tất cả những gì được Nabi ﷺ thông báo, thi hành theo mệnh lệnh của Người, tránh xa mọi điều bị người ngăn cấm và khuyến cáo, không bao giờ tôn thờ Allah ngoại trừ tôn thờ theo cách Người đã tôn thờ hay không bắt chước theo bất cứ một ai ngoài Người.

b) Xác thực lại câu tuyên thệ Muhammad là Rosul của Allah là bằng sự tin tưởng và khẳng định tuyệt đối rằng Muhammad là bẻ tôi và là Rosul của Allah, được cử phái đến với hai loài Jin (ma) và loài người, Người là vị Nabi cuối cùng được cử phái xuống, Người là một bẻ tôi thân tính của Allah ngoài ra Người không xứng đáng hưởng bất cứ gì trong việc tôn thờ cả, là người Muslim phải thi hành theo, tôn trọng mọi mệnh lệnh do Người đặt ra và mọi điều khoản bị Người cấm là luôn luôn tuân theo Sunnah (đường lối) của Người bằng lời nói, hành động và lòng tin.

Allah phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ يَتَأْتِيهَا النَّاسُ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ جَمِيعًا﴾ الأعراف: ١٥٨﴾

﴿Hãy bảo họ (Muhammad): "Hỡi nhân loại! Ta là Rosul của Allah được cử phái đến cho tất cả mọi người.﴾ Al-A'raf: 158.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ بَشِيرًا وَنَذِيرًا﴾ سبأ: ٢٨﴾

﴿Và TA (Allah) chỉ cử phái Người (Muhammad) làm một người mang tin mừng đồng thời là một Người cảnh cáo cho (tất cả) nhân loại﴾ Saba: 28.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِّن رِّجَالِكُمْ وَلَكِن رَّسُولَ اللَّهِ وَخَاتَمَ التَّنْبِيئِينَ﴾ الأحزاب: ٤٠﴾

﴿Muhammad không phải là người cha của một ai trong số đàn ông của các người. Nhưng Người là Rosul của Allah và là vị Nabi cuối cùng﴾ Al-Ahzaab: 40.

Allah phán ở chương khác:

﴿قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ سُبْحَانَ رَبِّي هَلْ كُنْتُ إِلَّا بَشَرًا رَسُولًا﴾ الإسراء: ٩٣﴾

﴿Hãy bảo họ (Muhammad): "Quang vinh và trong sạch thay Thượng Đế của Ta! Ta chẳng qua là một người phàm được cử làm một Rosul mà thôi."﴾ Al-Isrô: 93.

Với lời tuyên thệ này bao gồm bốn điều khoản:

Thứ nhất: hài lòng về sứ mạng của Nabi Muhammad ﷺ bằng tấm lòng.

Thứ hai: nói lên lời tuyên thệ đó.

Thứ ba: thi hành theo những gì được truyền lại thật xác thực từ Người và từ bỏ, tránh xa những gì bị Người cấm đoán.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَتَأْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ النَّبِيِّ الْأُمِّيِّ الَّذِي يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَكَلِمَاتِهِ، وَاتَّبِعُوهُ

لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥٨﴾ الأعراف: ١٥٨

﴿Bởi thế, hãy tin tưởng vào Allah và Rosul của Ngài một vị Nabi mù chữ, Người đã tin tưởng vào Allah và các lời mặc khải của Ngài. Hãy tuân theo Người để may ra các người được hướng dẫn đúng đường.﴾ Al-A'raf: 158.

Thứ tư: tin tưởng vào tất cả sự thông báo của Nabi ﷺ.

Thứ năm: thương yêu Người hơn cả chính bản thân mình, tài sản, cha mẹ, con cái và tất cả mọi người, bởi vì Người là Rosul của Allah và yêu thương Người nằm trong sự thương yêu Allah và thương yêu vì Allah.

Tình thương thật sự dành cho Nabi ﷺ là bắt chước theo Người, thi hành mọi mệnh lệnh của Người, tránh xa mọi điều khoản bị Người cấm, giúp và bảo vệ Sunnah của Người.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿قُلْ إِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّونَ اللَّهَ فَاتَّبِعُونِي يُحْبِبْكُمُ اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ ۗ آل عمران: ٣١﴾

﴿Hãy bảo họ (Muhammad)! "Nếu các người thực sự yêu thương Allah thì hãy tuân lệnh Ta rồi sẽ được Allah yêu thương và tha tội cho các người"﴾ Ali Imron: 31.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لَا يُؤْمِنُ أَحَدُكُمْ حَتَّىٰ أَكُونَ أَحَبَّ إِلَيْهِ مِنْ وَالِدِهِ وَوَالِدِهِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ)) البخاري ومسلم.

"Đức tin của các người không thể trở thành hoàn hảo ngoại trừ các người thương yêu Ta hơn cả cha mẹ, con cái và tất cả mọi người trên thế gian này." hadith do Al-Bukhory và Muslim.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَالَّذِينَ ءَامَنُوا بِهِ وَعَزَّرُوهُ وَنَصَرُوهُ وَاتَّبَعُوا النُّورَ الَّذِي أُنزِلَ مَعَهُ، أُولَٰئِكَ هُمُ

الْمُقْلِحُونَ ﴿١٥٧﴾ الأعراف: ١٥٧

﴿Bởi thế, những ai tin tưởng nơi (Muhammad), rồi ủng hộ và giúp đỡ Người đồng thời noi theo ánh sáng đã được gửi xuống cùng với Người thì đây là những người thành đạt.﴾ Al-A'raf: 157.

Thứ sáu: làm theo Sunnah (đường lối) của Nabi, đặt câu nói của Người lên trên hết tất cả mọi lời nói khác, làm theo giáo lý do Người đặt ra với sự hài lòng, yêu thích.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِيمَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنفُسِهِمْ حَرَجًا مِّمَّا قَضَيْتَ وَيُسَلِّمُوا تَسْلِيمًا﴾ النساء: ٦٥

«TA (Allah) thề bởi Thượng Đế của Người (Muhammad), chúng sẽ không thật lòng tin tưởng cho đến khi nào chúng đến yêu cầu Người đứng ra phân xử về điều chúng đang tranh chấp rồi chúng cảm thấy không uất ức trong lòng về quyết định mà Người đã đưa ra và chúng hoàn toàn qui phục» Al-NIsha: 65.

3- Tầm quan trọng của hai lời tuyên thệ trên:

a) Hai lời tuyên thệ là nền tảng đầu tiên, là nguồn gốc của Islam và là rường cột của cộng đồng, là điều kiện đầu tiên để bước vào Islam cũng với lời tuyên thệ mà các tầng trời và trái đất được dựng lên.

b) Hai lời tuyên thệ là sự bảo vệ sinh mạng và tài sản.

c) Hai lời tuyên thệ là hành động tốt đẹp nhất, là cách xóa bỏ tội lỗi nhiều nhất, là lý do được vào thiên đàng, là sự chiến thắng thoát khỏi hỏa ngục và nếu cả bảy tầng trời và bảy tầng đất được đặt chung một vá cân còn câu "La i la ha il lol loh" đặt ở vá cân còn lại thì vá cân có câu "La i la ha il lol loh" nặng hơn.

Có Hadith do Muslim ghi lại Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((مَنْ شَهِدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ النَّارَ))
أخرجه ومسلم.

"Ai nói lên câu không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ mà chỉ có Allah duy nhất và Muhammad là bề tôi là Rosul của Ngài sẽ được Ngài cấm hỏa ngục chạm đến y." Hadith do Al-Bukhory và Muslim.

d) Trong câu tuyên thệ bao gồm lời tụng niệm, cầu xin và tán dương, bao gồm lời cầu xin trong tôn thờ và lời cầu xin về nguyện vọng, câu tuyên thệ là lời tụng niệm thấy được nhiều nhất trong các lời tụng niệm, rất dễ dàng nhận thấy, nó là sợi dây thừng vững chắc, nó là câu nói tốt đẹp, là câu nói thành tâm, chính vì nó mà các tầng trời và đất được dựng lên, vì nó mà các tạo vật được tạo ra, các vị Rosul được cử phái xuống, các Kinh Sách được cử phái xuống, các giáo luật được đặt ra và Sunnah làm cho giáo luật đó thêm hoàn hảo, vì nó mà ngọn cờ thánh chiến được dựng lên. Cho nên, ai nói ra câu tuyên thệ này thành tâm, yêu thích và chấp nhận thì hành những điều khoản câu tuyên thệ yêu cầu chắc chắn sẽ được vào thiên đàng cho dù y có làm gì đi chăng.

Nền tảng thứ hai: Solah

Solah được tính là sự tôn thờ vĩ đại nhất, quan trọng nhất trong Islam và Islam không được hoàn hảo nếu không có Solah, chẳng những thế Solah còn là sự kết nối giữa bề tôi với Thượng Đế cũng là điều để bề tôi thể hiện và thi hành theo thiên lệnh của Thượng Đế.

1- Định nghĩa về Solah:

- Theo tiếng Arập Solah có nghĩa là cầu xin, như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَصَلِّ عَلَيْهِمْ إِنَّ صَلَاتَكَ سَكَنٌ لَهُمْ﴾ التوبة: ١٠٣

﴿Và hãy cầu xin cho họ. Quả thật, lời cầu xin của Người (Muhammad) là một sự bảo đảm cho họ.﴾ Al-Taubah: 103.

- Theo nghĩa giáo lý: Solah là sự tập hợp những lời nói và những hành động theo cung cách nhất định, mở đầu bằng lời Takbeer (tức nói Allahu Akbar) và kết thúc bằng lời Tasleem (tức nói Assalamu Alaikum Warohmatullah).

+ Những lời nói gồm có Takbeer, đọc Qur'an, tán dương, cầu xin...

+ Những hành động gồm có đứng, cúi người, quỳ lại, ngồi...

2- Tầm quan trọng của Solah đối với các Nabi và Rosul ﷺ.

Solah là nghi thức tôn thờ được Allah qui định trong các đạo được Ngài khai thị trước kia cho đến khi cử phái Nabi Muhammad ﷺ nó vẫn còn. Trước kia, Nabi Ibrohim ﷺ đã từng cầu xin Allah ban cho Người cùng dòng dõi của Người luôn thi hành lễ Solah như được Allah kể:

قَالَ تَعَالَى: ﴿رَبِّ اجْعَلْنِي مُقِيمَ الصَّلَاةِ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي﴾ إبراهيم: ٤٠

﴿Thưa Thượng Đế bề tôi! Cầu xin Ngài hãy làm cho bề tôi và con cháu của bề tôi là những người giữ vững lễ Solah.﴾ Ibrohim: 40.

Allah kể ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَكَانَ يَأْمُرُ أَهْلَهُ بِالصَّلَاةِ وَالزَّكَاةِ﴾ مريم: ٥٥

﴿Và trước kia, (Ibrohim) từng ra lệnh cho gia đình dâng lễ Solah và xuất Zakat bắt buộc.﴾ Maryam: 55.

Allah đã phán trực tiếp với Nabi Musa ﷺ rằng:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنِّي أَنَا اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ الصَّلَاةَ لِذِكْرِي﴾ طه: ١٤

﴿Quả thật, chắc chắn TA là Allah đây, không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng ngoài TA. Do đó, hãy thờ phụng TA và hãy dâng lễ Solah để tưởng nhớ TA.﴾ Toha: 14.

Allah đã truyền lệnh cho Nabi Ysa عليه السلام về Solah rằng:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَجَعَلَنِي مُبَارَكًا أَيْنَ مَا كُنْتُ وَأَوْصَنِي بِالصَّلَاةِ وَالزَّكَاةِ مَا دُمْتُ حَيًّا﴾ ﴿٣١﴾ مريم: ٣١

﴿Và Ngài ban phúc cho Ta bất cứ nơi nào Ta ở và truyền lệnh cho Ta dâng lễ Solah và xuất Zakat bắt buộc khi Ta hãy còn sống.﴾ Maryam: 31.

Và Allah đã truyền lệnh Solah cho Nabi Muhammad ﷺ của chúng ta trong đêm thăng thiên Isrô và Mé'roj là năm mươi lần Solah trong ngày đêm sau đó được Nabi ﷺ xin giảm đến khi còn năm lần trong ngày đêm, dâng năm lần nhưng được thưởng đến năm mươi lần.

Năm lần Solah như sau: Solah Fajr (hừng đông), Solah Zuhr (trưa), Solah Osr (chiều), Solah Mụ-riþ (hoàng hôn) và Isha (tối), với năm lễ Solah này được toàn thể người Muslim đồng tình.

3- Bằng chứng về lễ Solah là điều bắt buộc:

Bằng chứng về lễ Solah có rất nhiều:

- Thứ nhất: từ Thiên Kinh Qur'an:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ﴾ البقرة: ٤٣

﴿Và hãy dâng lễ Solah và xuất Zakat bắt buộc.﴾ Al-Baqoroh: 43.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّ الصَّلَاةَ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَوْقُوتًا﴾ النساء: ١٠٣

﴿Quả thật, lễ Solah là điều bắt buộc những người có đức tin phải dâng trong những giờ đã ấn định.﴾ Al-Nisha: 103.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ﴾ البينة: ٥

﴿Và họ được lệnh chỉ phải thờ phụng riêng Allah, triệt để thuần phục Ngài một cách chính trực rồi dâng lễ Solah một cách chu đáo và xuất tiền thuế Zakat bắt buộc.﴾ Al-Baiyinah: 5.

- Thứ hai: từ Sunnah:

۱- عَنْ ابْنِ عُمَرَ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُهُ وَإِقَامَ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحَجِّ الْبَيْتِ الْحَرَامِ)) متفق عليه.

1- Ông Ibnu Umar رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Islam được xây dựng trên năm trụ cột: lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất và Muhammad là Thiên Sứ của Allah, dâng lễ Solah, xuất Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và hành hương (Haj) tại ngôi đền Ka'bah." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

۲- عَنْ عُمَرَ بْنِ الْخَطَّابِ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((الْإِسْلَامُ أَنْ تَشْهَدَ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا ﷺ رَسُولُ اللَّهِ وَتُقِيمَ الصَّلَاةَ وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ وَتَصُومَ رَمَضَانَ وَتَحُجَّ الْبَيْتَ إِنْ اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلًا)) متفق عليه.

2- Ông Umar bin Al-Khottob رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Islam là anh hài lòng tuyên thệ La i la ha il lol lóh (tức không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah), rồi dâng lễ Solah thật chu đáo, xuất tiền Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và hành hương nếu hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đường đến đây hành hương." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

۳- عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه أَنَّ النَّبِيَّ ﷺ بَعَثَ مُعَاذًا إِلَى الْيَمَنِ فَقَالَ: ((أَدْعُهُمْ إِلَى شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا ﷺ رَسُولُ اللَّهِ، فَإِنَّمُمْ أَطَاعُوكَ لِذَلِكَ فَأَعْلِمِهِمْ أَنَّ اللَّهَ افْتَرَضَ عَلَيْهِمْ خَمْسَ صَلَوَاتٍ فِي كُلِّ يَوْمٍ وَلَيْلَةٍ...)) متفق عليه.

3- Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: Khi Nabi ﷺ cử ông Mu-a'z đi Yamen và bảo: "Anh hãy mời gọi họ đến với lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng ngoài Allah và Muhammad là Rosul của Allah, nếu họ đã tuyên theo anh điều đó thì hãy báo cho họ biết Allah bắt buộc họ phải dâng lễ Solah trong ngày đêm năm lần..." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Toàn thể người Muslim thống nhất rằng lễ Solah là một trong những điều bắt buộc người Muslim phải thi hành.

4- Ý nghĩa việc bắt buộc dâng lễ Solah:

a) Thể hiện sự tôn thờ Allah, Ngài là Đấng sở hữu sự tôn thờ đó, với lễ Solah con người nhận thức được rằng họ luôn luôn nối liền với Đấng Tạo Hóa.

b) Với lễ Solah làm sự quan hệ giữa con người với Allah ngày càng mạnh hơn và luôn được Ngài nhớ đến.

c) Solah ngăn cản con người tránh xa mọi điều xấu xa và tội lỗi, nó là lý do tẩy sạch con người khỏi mắc phải tội lỗi và sai lầm như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ جَابِرِ بْنِ عَبْدِ اللَّهِ رضي الله عنه قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: "مَثَلُ الصَّلَاةِ كَمَثَلِ نَهْرٍ جَارٍ يَمُرُّ عَلَى بَابِ أَحَدِكُمْ يَغْتَسِلُ مِنْهُ كُلَّ يَوْمٍ خَمْسَ مَرَّاتٍ" رواه مسلم.

Ông Jabir bin Abdullah رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Ví Solah như thể dòng sông chảy đi ngang qua trước cửa nhà của các bạn rồi tắm trong con sông đó năm lần trong ngày." Hadith do Muslim ghi lại.

d) Lễ Solah làm con tim được bình thản, cơ thể được thỏa mái, bảo vệ con người tránh được hoạn nạn. Với Nabi ﷺ lễ Solah là niềm đam mê của Người và mỗi khi bị khó khăn Người tìm đến Solah đến nỗi Nabi ﷺ nói lên câu:

قَالَ ﷺ: ((يَا بِلَالُ أَرِحْنَا بِالصَّلَاةِ)) أَخْرَجَهُ أَحْمَدُ.

"Hỡi Bilaal hãy làm cho Ta thoải mái bằng Solah." Hadith do Ahmad ghi lại.

5- Đối với những ai bắt buộc phải dâng lễ Solah:

Lễ Solah bắt buộc đối với tất cả người Muslim trưởng thành dù nam hay nữ, không bắt buộc người Kafir thi hành tức không yêu cầu y dâng lễ và lễ Solah của y không được công nhận nếu y thi hành mà chưa vào Islam nhưng sẽ bị trừ trị vào ngày sau, bởi vì y có khả năng vào Islam để rồi thi hành Solah nhưng lại không làm và bằng chứng như sau:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿ مَا سَلَكَكُمْ فِي سَقَرٍ ۚ ﴿٤٢﴾ قَالُوا لَوْ نَكُ مِنَ الْمُصَلِّينَ ﴿٤٣﴾ وَلَوْ نَكُ نُطْعِمُ الْمِسْكِينَ ﴿٤٤﴾

﴿ وَكُنَّا نَحُوضُ مَعَ الْخَاطِئِينَ ﴿٤٥﴾ وَكُنَّا نَكْذِبُ يَوْمَ الدِّينِ ﴿٤٦﴾ حَتَّىٰ أَتَيْنَا الْيَقِينَ ﴿٤٧﴾ ﴾ المدثر: ٤٢ - ٤٧

﴿Điều gì làm cho các anh sa vào hỏa ngục vậy * Chúng đáp: chúng tôi là những người không năng dâng lễ Solah * Và chúng tôi là những người thường không nuôi ăn người nghèo * Và chúng tôi thường nói chuyện vô bổ với những người hay nói chuyện tầm phào * Và chúng tôi luôn phủ nhận ngày phán xử * Cho đến khi cái chết đến với chúng tôi.﴾ Al-Muddaththir: 42 – 47.

Và Solah cũng không bắt buộc đối với trẻ nhỏ, người khùng điên, phụ nữ trong chu kỳ kinh và trong thời kỳ hậu sản. Nhưng đối với người nuôi dưỡng hay bảo hộ trẻ nhỏ phải nhắc nhở em khi được bảy tuổi và

đánh khi lên mười để cho em nhận thức được mà tự dâng lễ, như Nabi đã ra lệnh.

6- Giáo lý đối với người bỏ lễ Solah:

Ai bỏ dâng lễ Solah là người Kafir bước khỏi vành đai Islam, y là kẻ phản bội tôn giáo, bởi vì y chống đối lại mệnh lệnh Allah ra lệnh người Muslim phải dâng lễ, ra lệnh y trở lại sám hối, nếu sám hối và dâng lễ Solah thì là người Muslim anh em còn bằng không y là kẻ phản bội nếu có chết không được tắm, liệm và chôn cất y cùng với những người Muslim khác, vì y không còn là người Muslim nữa.

7- Điều kiện dâng lễ Solah:

- a) Islam tức phải là người Muslim.
- b) Có lý trí.
- c) Biết nhận thức.
- d) Đã đến giờ.
- e) Định tâm.
- f) Hướng về Qiblah.
- g) Che phần kín, phần kín của nam từ rốn đến đầu gối còn nữ cả cơ thể ngoại trừ mặt và đôi bàn tay.
- h) Tẩy sạch chất dơ khỏi quần áo, cơ thể và nơi dâng lễ.
- i) Lấy Wud'ua sau khi tiểu hoặc trung hoặc đại tiện hoặc phải tắm khi bị Junub.

8- Giờ giấc Solah:

- a) Giờ Solah Zuhr (trưa): từ sau khi mặt trời nghiêng bóng đến bóng của mỗi vật bằng chính nó.
- b) Giờ Solah Osr (chiều): từ sau khi giờ Zuhr kết thúc cho đến bóng của mỗi vật gấp đôi nó tức đến khi mặt trời ngã vàng.
- c) Giờ Solah Mụ-rip (hoàng hôn): từ mặt trời lặn đến ánh hồng ban chiều ở chân trời (sau khi mặt trời lặn) gần mất.
- d) Giờ Solah Isha (tối): từ sau khi hết giờ Mụ-rip đến nửa đêm.
- e) Giờ Solah Fajr (hừng đông): từ lúc rạng đông đến mặt trời gần mọc.

*** Bằng chứng:**

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عَمْرٍو رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((وَقْتُ الظُّهْرِ إِذَا زَالَتْ الشَّمْسُ وَكَانَ ظِلُّ الرَّجُلِ كَطُولِهِ مَا لَمْ يَحْضُرْ العَصْرُ، وَوَقْتُ العَصْرِ مَا لَمْ تَصْفَرَّ الشَّمْسُ وَوَقْتُ صَلَاةِ المَغْرِبِ مَا لَمْ يَغِبِ الشَّفَقُ وَوَقْتُ صَلَاةِ العِشَاءِ إِلَى نِصْفِ اللَّيْلِ الأَوْسَطِ وَوَقْتُ صَلَاةِ

الصُّبْحِ مِنْ طُلُوعِ الْفَجْرِ مَا لَمْ تَطْلُعِ الشَّمْسُ فَإِذَا طَلَعَتِ الشَّمْسُ فَأَمْسِكَ عَنْ
الصَّلَاةِ...)) رواه مسلم.

Ông Abdullah bin A'mr رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "**Giờ Solah Zuhr khi mặt trời nghiêng bóng đến chiều dài cái bóng của người đàn ông bằng với chiều cao của y miễn sao giờ Osr chưa đến, giờ Solah Osr (sau giờ Zuhr kết thúc) đến mặt trời chưa chuyển vàng, giờ Solah Mụ-riþ (từ mặt trời lặn) đến ánh hồng ban chiều ở chân trời gần mặt, giờ Solah Isha (từ sau khi hết giờ Mụ-riþ) đến nửa đêm và giờ Solah Fajr từ rạng đông cho đến mặt trời gần mọc, một khi mặt trời đã mọc thì hãy dừng dâng lễ Solah...**" Hadith do Muslim ghi lại.

9- Số lượng Rát-at Solah:

Số lượng Rát-at Solah bắt buộc trong ngày đêm là mười bảy Rát-at với chi tiết như sau:

- a) Zuhr gồm bốn Rát-at.
- b) Osr gồm bốn Rát-at.
- c) Mụ-riþ gồm ba Rát-at.
- d) Isha gồm bốn Rát-at.
- e) Fajr gồm hai Rát-at

Ai cố ý thêm hay bớt số lượng Rát-at Solah kể trên thì lễ Solah đó vô hiệu còn nếu bị quên lãng thì phải quỳ lại Sahhu.

Đối với ai đi đường xa thì được phép rút ngắn các lễ Solah có bốn Rát-at lại thành hai Rát-at và bắt buộc người Muslim phải dâng lễ Solah bắt buộc trong giờ giấc đã qui định ngoại trừ có lý do chính đáng như ngủ, quên lãng, đi đường xa. Ai ngủ hoặc quên lãng thì hãy dâng lễ Solah sau khi thức giấc hoặc nhớ ra.

10- Các nền tảng cơ bản của Solah: Gồm có mười bốn:

- a) Đứng đối với người có khả năng.
- b) Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức giơ hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang trái tai, hai bàn tay xò ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về trước và nói Ol-lo-hu Ak-bar).
- c) Đọc bài Fatihah.
- d) Cúi người về trước 90 độ.
- e) Đứng thẳng người trở lại sau khi cúi.
- f) Quỳ lại trên bảy phần của cơ thể.
- g) Ngồi lại giữa sau hai lần quỳ lại.
- h) Đọc Tashahhud cuối.
- i) Ngồi đọc Tashahhud cuối.
- j) Thực hiện các nền tảng một cách bình thản.
- k) Làm theo thứ tự.
- l) Nói Salam ở bên phải rồi bên trái.

11- Những điều bắt buộc trong Solah: Gồm tám điều:

a) Tất cả câu Ol-lo-hu Akbar ngoại trừ Tak-bi-ro-tul Éh-rom (tức Ol-lo-hu Akbar đầu tiên).

b) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ lúc cúi người về trước.

(Súp ha na rập bi dal a z.i.m)

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật vĩ đại! }

c) Câu: سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ

(Sa mi Ol lo hu li manh ha mi đáh)

Ý nghĩa: { Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài. }

Câu này chỉ bắt buộc Imam và người dâng lễ Solah một mình còn Mámum (những người dâng lễ theo Imam) thì không bắt buộc.

d) Câu: رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ lúc cúi người về trước 90 độ.

(Rập ba na va la kal hâm đu)

Ý nghĩa: { Thừa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài }

Câu này bắt buộc Imam, Mámum và người dâng lễ một mình.

e) Câu: سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى

(Súp ha na rập bi dal á' la)

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao! }

f) Câu: رَبِّ اغْفِرْ لِي giữa hai lần quỳ lại.

(Rập biệt fir ly)

Ý nghĩa: { Thừa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi }

g) Đọc Ta-shah-hud đầu tiên tức đọc.

السَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ،
السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ
مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ.

(Ách ta hi da tu lil lách, vós so la qua tu voát toai di b.á.t

As sa la mu a' lây ka ây du hanh Na bi du va rỏh ma tul lỏ hi va ba ro ka túh

As sa la mu a lây na va a' la i' ba đil la his so li h.i.n

Ash ha đu al la i la ha il lol lỏh va ash ha đu anh na Mu hâm ma đanh áp đu hu va ro su lủh.)

Ý nghĩa: { Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi }

ngoan đạo của Ngài. Tôi xác nhận không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi và cũng là vị Thiên Sứ của Ngài.}

h) Ngồi đọc Ta-shah-hud đầu tiên.

Ai cố ý bỏ một trong những điều bắt buộc thì lễ Solah vô hiệu còn ai bỏ vì quên lãng hoặc không biết thì phải quỳ lại Sahhu.

12- Solah tập thể:

Đối với nam nên dâng lễ Solah cùng tập thể Muslim ở các Masjid nhằm làm hài lòng Allah và phần thưởng nơi Ngài.

Solah tập thể tốt hơn Solah một mình đến hai mươi bảy lần như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عُمَرَ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم قَالَ: ((صَلَاةُ الْجَمَاعَةِ أَفْضَلُ مِنْ صَلَاةِ الْفَدِّ بِسَبْعٍ وَعِشْرِينَ دَرَجَةً)) متفق عليه.

Ông Abdullah bin U'mar رضي الله عنه thuật lại lời Nabi صلى الله عليه وسلم: "**Solah tập thể tốt hơn Solah một mình hai mươi bảy lần.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Còn đối với phụ nữ thì dâng lễ Solah ở nhà tốt hơn dâng lễ Solah cùng tập thể.

13- Những điều làm hư lễ Solah:

a) Cố ý ăn, uống bắt buộc phải dâng lễ Solah lại đây là điều được tất cả học giả Ulama thống nhất.

b) Cố ý nói chuyện những lời không được phép như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ زَيْدِ بْنِ أَرْقَمَ رضي الله عنه قَالَ: كُنَّا نَتَكَلَّمُ فِي الصَّلَاةِ يُكَلِّمُ الرَّجُلُ صَاحِبَهُ وَهُوَ إِلَى جَنْبِهِ فِي الصَّلَاةِ حَتَّى نَزَلَتْ ﴿وَقَوْمُوا لِلَّهِ قَانِتِينَ﴾ (البقرة: ٢٣٨) فَأَمَرْنَا السُّكُوتَ وَنَهَيْنَا عَنِ الْكَلَامِ. متفق عليه.

Ông Abdullah bin Arqom رضي الله عنه kể: trước kia, chúng tôi nói chuyện với nhau trong lúc Solah, mọi người nói chuyện với người bạn đứng kế bên đến khi Allah mặc khải câu: **﴿Và hãy đứng (dâng lễ Solah) trước Allah với tinh thần hoàn toàn sùng kính.﴾** Al-Baqoroh: 238. Thế là chúng tôi được lệnh phải im lặng và bị cấm nói chuyện (trong lễ Solah). Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Tất cả học giả Ulama thống nhất rằng ai cố ý nói chuyện những lời lẽ vô bổ thì lễ Solah đó vô nghĩa.

c) Cố ý làm nhiều hành động không liên quan trong Solah như nhìn người khác qua lại...

d) Cố ý bỏ một nền tảng hoặc một điều kiện của Solah không có lý do thí dụ như dâng lễ không có nước Wud'ua hoặc dâng lễ xoay về hướng khác Qiblah như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه قَالَ: بَيْنَمَا نَحْنُ جُلُوسٌ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم فِي الْمَسْجِدِ إِذْ دَخَلَ رَجُلٌ فَصَلَّى رَكَعَتَيْنِ، ثُمَّ جَاءَ فَسَلَّمَ عَلَيَّ النَّبِيِّ صلى الله عليه وسلم فَرَدَّ عَلَيَّ، ثُمَّ قَالَ: ((ارْجِعْ فَصَلِّ فَإِنَّكَ لَمْ تُصَلِّ)) متفق عليه.

Ông Abu Hurairoh رضي الله عنه kể: Khi chúng tôi đang ngồi cùng với Nabi صلى الله عليه وسلم trong Masjid có người đàn ông bước vào và dâng lễ hai Rát-at rồi đến chào Salam cho Nabi صلى الله عليه وسلم, Người đáp Salam lại rồi nói: "**Anh hãy trở lại dâng lễ Solah bởi vì anh chưa dâng lễ (hoàn hảo).**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

e) Cười ra tiếng trong Solah, đây là điều được tất cả Ulama thống nhất.

14- Những giờ giấc cấm dâng lễ Solah:

- Sau khi dâng lễ Solah Fajr cho đến sau khi mặt trời mọc.
- Mặt trời đứng bóng.
- Sau khi dâng lễ Solah Osr đến mặt trời lặn.

* Bằng chứng với hai Hadith sau:

عَنْ عُقْبَةَ بْنِ عَامِرٍ رضي الله عنه قَالَ: ثَلَاثُ سَاعَاتٍ كَانَ رَسُولُ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم يَنْهَانَا أَنْ نُصَلِّيَ فِيهِنَّ وَأَنْ نَقْبُرَ فِيهِنَّ مَوْتَانَا حِينَ تَطْلُعُ الشَّمْسُ بَارِعَةً حَتَّى تَرْتَفِعَ وَحِينَ يَقُومُ قَائِمُ الظَّهِيرَةِ حَتَّى تَمِيلَ الشَّمْسُ وَحِينَ تَضِيئُ الشَّمْسُ لِلْغُرُوبِ حَتَّى تَغْرُبَ)) رواه مسلم.

Ông U'qbah bin A'mir رضي الله عنه kể: có ba giờ mà Rosul صلى الله عليه وسلم đã cấm chúng ta dâng lễ Solah và chôn người chết: khi mặt trời mọc đến khi xuất hiện hoàn toàn, khi mặt trời đứng bóng cho đến khi nghiêng bóng và khi mặt trời bắt đầu lặn cho đến khi lặn hẳn. Hadith do Muslim ghi lại.

عَنْ أَبِي سَعِيدٍ الْخُدْرِيِّ رضي الله عنه قَالَ سَمِعْتُ رَسُولَ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم يَقُولُ: ((لَا صَلَاةَ بَعْدَ الصُّبْحِ حَتَّى تَرْتَفِعَ الشَّمْسُ وَلَا صَلَاةَ بَعْدَ الْعَصْرِ حَتَّى تَغِيبَ الشَّمْسُ)) متفق عليه.

Ông Abu Sa-i'd Al-Khudry رضي الله عنه kể: tôi đã nghe Rosul صلى الله عليه وسلم nói rằng: "**Không được dâng lễ Solah sau khi đã dâng lễ Solah Fajr cho đến khi mặt trời nhô lên và không được dâng lễ Solah sau khi dâng lễ Solah Osr cho đến khi mặt trời lặn hẳn.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

15- Cách thức lễ Solah như sau:

Bắt buộc người Muslim phải dâng lễ Solah như Nabi ﷺ đã dâng lễ, vì Nabi ﷺ đã nói:

قَالَ ﷺ: ((صَلُّوا كَمَا رَأَيْتُمُونِي أُصَلِّي)) رواه البخاري.

"Hãy dâng lễ Solah như các người đã thấy Ta dâng lễ vậy." Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Khi bạn đứng dâng lễ Solah là bạn đứng trước Allah Đấng Hồng Phúc & Tối Cao nên phải thật nghiêm trang và thi hành những bước sau:

* **Bước một:** sau khi đã có nước Wud'ua đồng thời cũng đến giờ dâng lễ Solah bạn cần phải lựa nơi sạch sẽ, mặc quần áo sạch sẽ. Đối với nam tối thiểu phải che từ rún cho đến khỏi đầu gối còn với nữ phải che toàn thân ngoại trừ gương mặt và đôi bàn tay thì không cần che. Tiếp đó, mặt hướng về Kiblah (tức hướng về Ká'bah tại thánh địa Makkah tại Ả-rập Xê Út) còn ở Việt Nam Kiblah nằm trùng với hướng tây tức hướng mặt trời lặn.

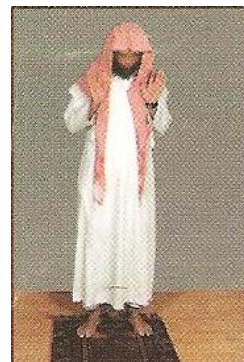
Kế tiếp, định tâm cho lễ Solah định thực hiện và sự định tâm chỉ cần trong tâm bạn biết là bạn thực hiện Solah gì là đủ chứ không cần phải nói bất cứ lời nào cả hoặc có thể định tâm trước đó cũng được.

Tiếp sau đó, người đứng thẳng, giơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai), hai bàn tay xòe ra, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trước, mắt nhìn xuống nơi quỳ lại đồng thời nói:

اللَّهُ أَكْبَرُ

(Ol ló hu Ak bar)

Ý nghĩa: Allah thật vĩ đại.



Tiếp sau đó, khoanh hai tay lại đặt tay phải trên tay trái và đặt trên lòng ngực và nên đọc câu Istiftah sau:

((سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ

وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ))

(Súp ha na kol lo hum ma và bi hãm đik, và ta ba ro kas muk, và ta a' la jad đuk và la i la ha ghoi ruk)

Ý nghĩa: "Vinh quang thay Allah và bằng lời ca ngợi Ngài mà ca tụng tán dương, may mắn thay Đại Danh của Ngài, tối cao thay uy quyền của Ngài và không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà



chỉ có Ngài." Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy, Nasa-y và Ibn Majah ghi lại.

Kế tiếp bắt buộc đọc bài Fatihah.

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٢﴾ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٣﴾

مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ ﴿٤﴾ إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ﴿٥﴾ اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿٦﴾

صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ ﴿٧﴾ آمِينَ ﴿٨﴾

Ý nghĩa:

Câu xin Allah che chở bẻ tôi tránh khỏi sự quấy nhiễu của Shayton đáng bị nguyên rủa.

Nhân danh Allah Đáng rất mực độ lượng, Đáng rất mực khoan dung.

Mọi lời ca ngợi, tán dương đều kính dâng Allah Đáng chúa tể của toàn vũ trụ.

Đáng rất mực độ lượng, Đáng rất mực khoan dung.

(Allah là) Đức Vua của ngày phán xử.

Duy chỉ Ngài chúng tôi tôn thờ và cũng duy chỉ Ngài chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ.

Câu xin Ngài hãy hướng dẫn bẻ tôi đến với con đường chính đạo.

Con đường của những người đã được Ngài ban ân sủng (con đường Islam) chứ không phải con đường của những kẻ làm Ngài phẫn nộ (người Do Thái giáo) cũng không phải con đường của những kẻ lầm đường lạc lối (người Thiên Chúa giáo).

Câu xin Allah chấp nhận lời cầu xin!

Kế tiếp đọc tiếp một chương khác nếu thuộc.

* **Bước hai:** khi đọc xong bài Fatihah (và chương Qur'an khác) giơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai) lòng bàn tay hướng về trước nói "Ol ló hu Ak bar" và cuối người về trước 90 độ, hai bàn tay nắm lấy hai đầu gối, đầu và lưng thẳng mắt nhìn xuống nơi quỳ lại và đọc ba lần câu:



سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ

(Súp ha na rập bi dal a z.i.m)

Ý nghĩa: { Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật vĩ đại! }

**** Chú ý:** mỗi lần thay đổi động tác đều phải nói "Ol ló hu Ak bar" ngoại trừ động tác trong bước ba thì nói khác.

* **Bước ba:** đứng thẳng người trở lại đồng thời giơ hai bàn tay lên ngang vai (hoặc ngang trái tai) lòng bàn tay hướng về trước và nói:

سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ

(Sa mi Ol lo hu li manh ha mi đánh)

Ý nghĩa: {Allah hằng nghe thấy tất cả lời ca ngợi của ai tán dương ca tụng Ngài.}

Kế tiếp xuôi hai tay xuống và nói tiếp.

رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ

(Ráp ba na va la kal hâm đu)

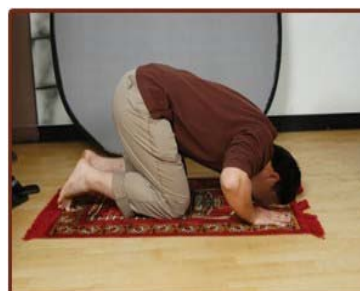
Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế chúng tôi! Mọi lời ca ngợi tán dương là của Ngài}

* **Bước bốn:** cúi lạy về phía trước đồng thời nói "Ol ló hu Ak bar", khi lạy bắt buộc trán, mũi, đôi bàn tay, hai đầu gối, các ngón chân phải chạm trực tiếp xuống đất còn hai cùi chỏ thì đưa lên không được để chạm đất và nói ba lần câu:

سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى

(Súp ha na ráp bi dal á' la)

Ý nghĩa: {Vinh quang thay Thượng Đế của tôi, Ngài thật tối cao!}



* **Bước năm:** ngồi dậy và nói "Ol ló hu Ak bar", khi ngồi mông đặt trên lòng bàn chân trái, bàn chân phải dựng đứng lên hoặc để xuôi ra phía sau, hai bàn tay kép lại đặt trên đầu gối, mắt nhìn xuống nơi quỳ lạy và nói:

رَبِّ اغْفِرْ لِي، رَبِّ اغْفِرْ لِي

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَاجْبُرْنِي، وَعَافِنِي وَارْزُقْنِي،

وَارْفَعْنِي.



(Ráp biệt fir ly, ráp biệt fir ly, Ol lo hum mứ fir ly, var hâm ny, váh đi ny, vaj bur ny, và a' fĩ ny, var zúq ny, var fá' ny.)

Ý nghĩa: {Thưa Thượng Đế! Cầu xin hãy dung thứ tội lỗi cho bề tôi. Thưa Allah! Cầu xin hãy dung thứ, khoan dung độ lượng và dẫn dắt bề tôi. Cầu xin Ngài ban cho bề tôi



phú quý, sự lành mạnh, bổng lộc và nâng cao địa vị của bề tôi (ở trần gian và ngày sau).}

* **Bước sáu:** cúi lạy thêm lần nữa và nói "Oló hu Ak bar" kế tiếp làm giống như lần quỳ lạy trước.

* **Bước bảy:** Như thế là bạn đã thực hiện xong một Rát-at, tiếp đó đứng dậy và nói "Oló hu Ak bar" rồi thực hiện tiếp Rát-at thứ hai giống như Rát-at thứ nhất không gì thay đổi nhưng ở Rát-at thứ hai sau khi quỳ lạy xong lần hai không đứng dậy liền như ở Rát-at một mà ngồi lại đọc bài At-Tahiya sau:

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ وَبَرَكَاتُهُ،
السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ
مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ

(Ách ta hi da tu lil lách, vós so la qua tu voát toai di b.á.t

As sa la mu a' lây ka ây du hanh Na bi du va rỏh ma tul lỏ hi va ba ro ka túh

As sa la mu a lây na va a' la i' ba đil la his so li h.i.n

Ash ha đu al la i la ha il lol lỏh va ash ha đu anh na Mu hâm ma đanh áp đu hu va ro su lủh.)

Ý nghĩa: {Mọi điều bình an, tốt đẹp và những hành động tôn thờ là của Allah. Cầu xin Ngài ban bình an, sự khoan dung và phúc lành cho Nabi, cho chúng tôi và cho tất cả những người đạo hạnh trong số bầy tôi ngoan đạo của Ngài. Tôi xác nhận không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah và xin chứng nhận Muhammad là bề tôi và cũng là vị Thiên Sứ của Ngài.}

Nếu bạn dâng lễ Solah có bốn Rát-at (như Zuhr (buổi trưa), Osr (buổi chiều), Isha (buổi tối)) hoặc có ba Rát-at (như Mụ-rip (buổi hoàng hôn)) thì tiếp tục đứng dậy thực hiện Rát-at thứ ba và thứ tư giống như Rát-at thứ nhất và thứ hai cho đến lần quỳ lạy thứ hai của Rát-at thứ ba hoặc thứ tư thì ngồi lại đọc lại bài At-Tahiya của bước bảy và đọc tiếp bài của bước tám. Nếu lễ Solah có hai Rát-at (như Fajr (hùng đông)) thì cũng vậy sau lần quỳ lạy thứ hai của Rát-at thứ hai ngồi lại đọc lại bài At-Tahida của bước bảy và đọc tiếp bài của bước tám.

* **Bước tám:**

اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ
إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ. اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ
عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ

(Ol lo hum ma sol li a' la Mu hêm mách va a' la a li Mu hêm mách, ka ma sol lây ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m, in na ka ha mi đum ma j.i.đ

Ol lo hum ma ba rík a' la Mu hêm mách va a' la a li Mu hêm mách, ka ma ba rák ta a' la Íp ro h.i.m va a' la a li Íp ro h.i.m, in na ka ha mi đum ma j.i.đ)

Ý nghĩa: {Thưa Allah! Cầu xin hãy ban sự bình an và phúc lành cho Nabi Muhammad và dòng tộc của Người giống như Ngài đã ban cho Nabi Ibrohim và dòng tộc của Người. Quả thực, Ngài là Đấng Tối Cao và Rộng Lượng.}

**** Chú ý:** khi ngồi đọc bài của bước bảy và bước tám chạm hai đầu ngón cái và ngón giữa của tay phải lại, ngón trỏ chỉ thẳng về phía trước, các ngón khác xếp xuôi theo chiều của ngón giữa và đặt trên đầu gối.



* **Bước chín:** xoay mặt về bên tay phải cho thấy cả gò má và đọc:

السَّلَامُ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَةُ اللَّهِ

(As sa la mu a' lây kum va róm ma tul lóh)

Ý nghĩa: {Cầu xin Allah ban sự bình an, sự khoan dung của Ngài cho các bạn.}

Sau đó xoay mặt về bên tay trái và nói câu trên.

Lễ Solah quan trọng nhất trong Islam, nếu lễ Solah được hoàn thành tốt đẹp thì tất cả mọi việc làm còn lại đều tốt đẹp còn nếu lễ Solah không hoàn hảo tốt đẹp thì mọi việc làm khác đều vô nghĩa. Lễ Solah là điều đầu tiên được đưa ra phán xét, nếu ai thi hành nó chu đáo đầy đủ là người chiến thắng làm hài lòng Allah còn bị thiếu sót thì hơi ôi y đã bị diệt vong.

Nền tảng thứ ba: Zakat

1- Định nghĩa Zakat:

- Theo nghĩa Arập Zakat nghĩa là: phát triển và thêm nữa.
- Theo nghĩa giáo lý Zakat nghĩa là: nghĩa vụ bắt buộc xuất ra lấy từ một số tài sản nhất định phân phát cho một số người nhất định được giáo lý qui định.

2- Tầm quan trọng của Zakat trong Islam:

Zakat là một trong năm nền tảng của Islam, trong Qur'an có rất nhiều câu kinh nói về Zakat và lễ Solah cùng với nhau điển hình như câu:

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ﴾ البقرة: ٤٣

﴿Và hãy dâng lễ Solah và xuất Zakat bắt buộc.﴾ Al-Baqoroh: 43.

Allah phán chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ﴾ البينة: ٥

﴿Và dâng lễ Solah một cách chu đáo và xuất Zakat bắt buộc.﴾ Al-Baiyinah: 5.

- Nabi ﷺ nói:

- قَالَ ﷺ: ((بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ (...)) وذكر منها ((وَأِيتَاءِ الزَّكَاةِ)) متفق عليه.

"Islam được xây dựng trên năm trụ cột:..." có câu "xuất Zakat bắt buộc." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Allah đã qui định ra luật Zakat nhằm làm tinh khiết nguồn của cải và tăng phúc lộc cho chủ sở hữu và đặc biệt, nó thể hiện tình yêu thương đến những người nghèo khó, làm cho căn bệnh keo kiệt, bủn xỉn không đeo bám con người, làm cho xã hội người người âm no hạnh phúc như Allah đã phán bảo:

قَالَ تَعَالَى: ﴿خُذْ مِنْ أَمْوَالِهِمْ صَدَقَةً تُطَهِّرُهُمْ وَتُزَكِّيهِمْ بِهَا﴾ التوبة: ١٠٣

﴿(Hỡi Muhammad) hãy lấy từ trong tài sản của họ dùng làm bố thí nhằm trong sạch họ.﴾ Al-Tâubah: 103.

3- Giáo lý về Zakat:

Zakat là nghĩa vụ của tất cả người Muslim sở hữu số tài sản đúng theo qui định của giáo lý phải xuất Zakat kể cả trẻ em và người khùng, là người cấp dưỡng hay bảo hộ họ phải xuất Zakat dùm họ, ai chống đối cho rằng Zakat không bắt buộc thì y là Kafir còn ai không chịu xuất Zakat vì keo kiệt, luyến tiếc số tài sản đó bị xem là người hư đốn và đã mắc phải

trọng tội, nếu chết vẫn như thế thì y nằm trong sự phán quyết của Allah như được phán:

﴿قَالَ تَعَالَى: إِنَّ اللَّهَ لَا يَعْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ، وَيَعْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ﴾ النساء: ٤٨

﴿Quả thật, Allah không bao giờ tha thứ việc tở hợp (ai hay vật gì) cùng với Ngài nhưng Ngài lại tha thứ những tội lỗi khác ngoài nó cho bất cứ ai Ngài muốn﴾ Al-Nisha: 48.

Allah đã khuyên cáo những ai không chịu xuất Zakat như sau:

﴿قَالَ تَعَالَى: وَالَّذِينَ يَكْنِزُونَ الذَّهَبَ وَالْفِضَّةَ وَلَا ينفِقُونَهَا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَبَشِّرْهُمْ

بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٣٤﴾ يَوْمَ يُحْمَى عَلَيْهَا فِي نَارِ جَهَنَّمَ فَتُكْوَى بِهَا جِبَاهُهُمْ وَجُنُوبُهُمْ

وَوُجُوهُهُمْ هَذَا مَا كَنْزْتُمْ لِأَنْفُسِكُمْ فَذُوقُوا مَا كَنْزْتُمْ تَكْنِزُونَ﴾ التوبة: ٣٤ - ٣٥

﴿Và có những kẻ dự trữ vàng và bạc nhưng không chi dùng nó cho chính nghĩa của Allah thì hãy báo cho họ biết về một hành phạt đau đớn * Vào ngày mà số vàng bạc chúng tích trữ sẽ được nung đỏ trong lửa rồi mang đóng vào trán, hông và lưng của họ (kèm theo lời phán): "Đây là vật mà các người tích trữ cho bản thân của các người. Thôi hãy ném món mà các người đã tích trữ."﴾ Al-Tâubah: 34 – 35.

Có Hadith Nabi ﷺ nói:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَا مِنْ صَاحِبٍ كَنْزٍ لَا يُؤَدِّي زَكَاتَهُ إِلَّا أُحْمِيَ عَلَيْهِ فِي نَارِ جَهَنَّمَ فَيُجْعَلُ صَفَائِحَ فَيُكْوَى بِهَا جَنْبَاهُ وَجَبِينُهُ حَتَّى يَحْكَمَ اللَّهُ بَيْنَ عِبَادِهِ فِي يَوْمٍ كَانَ مِقْدَارُهُ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ ثُمَّ يَرَى سَبِيلَهُ إِمَّا إِلَى الْجَنَّةِ وَإِمَّا إِلَى النَّارِ...)) متفق عليه.

Ông Abu Huroiroh رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ thuật lại lời Nabi ﷺ: "Không một ai tích trữ vàng bạc rồi lại không chịu xuất Zakat bắt buộc mà lại không bị mang đến hỏa ngục rồi dùng bản kim loại đốt nóng rồi ủi lên hông, lên trán y cho đến khi Allah phân xử tất cả với mọi người trong một ngày dài năm ngàn năm. Sau đó, y sẽ thấy có thể được vào thiên đàng và có thể bị vào hỏa ngục..." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

4- Điều kiện bắt buộc xuất Zakat: gồm năm điều:

- a) Islam (tức người Muslim) còn người Kafir không bắt buộc.
- b) Người tự do, còn người đầy tớ và người Kitabiyah (người cam kết tự buôn bán để chuộc mạng) thì không bắt buộc vì họ không có sở hữu gì trong tay.
- c) Sở hữu số lượng tài sản theo qui định của giáo lý.

d) Hoàn toàn là chủ sở hữu còn tài sản hùn hạp chưa chia, người thiếu nợ và những tài sản công cộng không bắt buộc xuất Zakat.

e) Được giáp năm tức không bắt buộc số tài sản sở hữu trong tay chưa được một năm, ngoại trừ những loại lương thực thu hoạch theo mùa như loại hạt, loại hoa quả thì phải xuất Zakat sau khi thu hoạch, vì Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَتُوا حَقَّهُ يَوْمَ حَصَادِهِ﴾ ﴿الأنعام: ١٤١﴾

﴿Và hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái.﴾ Al-An-a'm: 141.

Và cả những kho tàng, kho báu được phát hiện dưới đất cũng phải xuất Zakat khi phát hiện được.

5- Số tài sản bắt buộc xuất Zakat: gồm năm loại:

* **Thứ nhất:** Vàng, bạc và những gì có giá trị như tiền giấy hiện hành phải xuất Zakat là 2,5 % theo số lượng như sau:

- Số lượng vàng có từ 20 Mithqol, mỗi Mithqol bằng 4,25 g tổng thể 85 g tương đương 2 lượng 2 chỉ 6 phân 6 li.

- Số lượng bạc có từ 200 Dirham, mỗi Dirham bằng 2,975 g tổng thể 595 g tương đương 15 lượng 8 chỉ 6 phân 6 li.

- Số lượng tiền hiện hành ngày nay như: tiền đồng, tiền đôla, tiền ero, tiền riyal... bắt buộc xuất Zakat khi có số tiền tương đương với 85 g vàng hoặc 595 g bạc vì thế tiền tùy thuộc vào sức mạnh của nền kinh tế của quốc gia đó.

Những tài sản có giá trị như vàng, bạc có hơn số lượng qui định thì cũng xuất theo tỉ lệ 2,5 % so với tổng số lượng sở hữu, như được dẫn chứng trong Hadith sau:

عَنْ عَلِيٍّ رضي الله عنه قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((إِذَا كَانَتْ لَكَ مِائَتَانِ دِرْهَمٍ وَحَالَ عَلَيْهَا الْحَوْلُ فَفِيهَا خُمْسُهُ دَرَاهِمٍ، وَلَيْسَ عَلَيْكَ شَيْءٌ حَتَّى يَكُونَ لَكَ عِشْرُونَ دِينَارًا وَحَالَ عَلَيْهَا الْحَوْلُ فَفِيهَا نِصْفُ دِينَارٍ، فَمَا زَادَ فَبِحِسَابِ ذَلِكَ، وَلَيْسَ فِي مَالٍ زَكَاةٌ حَتَّى يَحُولَ عَلَيْهِ الْحَوْلُ)) رواه أبو داود وهو حديث حسن.

Ông Aly رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Nếu anh có 200 Dirham và sở hữu giáp năm buộc phải xuất 5 Dirham, không bắt buộc anh phải xuất gì cả trong số Dinar cho đến khi có được 20 Dinar và sở hữu giáp năm buộc phải xuất nửa Dinar, còn nếu nhiều hơn thế thì cứ tính theo tổng số lượng đó mà xuất và không bắt buộc phải xuất Zakat cho đến khi sở hữu được giáp năm." Hadith do Abu Dawud ghi lại và đây là Hadith Hasan.

Vàng nữ trang nếu chỉ dự trữ không đeo cũng bắt buộc phải xuất Zakat mà không có sự tranh cãi gì cả còn nữ trang dùng để đeo thì theo

câu nói đúng chính xác là phải xuất Zakat với bằng chứng là những Hadith nói chung chung về bắt buộc xuất Zakat vàng và bạc điển hình như hai Hadith sau:

عَنْ عَمْرِو بْنِ شُعَيْبٍ عَنْ أَبِيهِ عَنْ جَدِّهِ: أَنَّ امْرَأَةً أَتَتْ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ وَمَعَهَا ابْنَةٌ لَهَا وَفِي يَدِ ابْنَتِهَا مَسَكَّتَانِ غَلِيظَتَانِ مِنْ ذَهَبٍ فَقَالَ لَهَا: ((أَتُعْطِينَ زَكَاةَ هَذَا؟)) قَالَتْ: لَا. قَالَ: ((أَيَسُرُّكَ أَنْ يُسَوِّرَكَ اللَّهُ بِهِمَا يَوْمَ الْقِيَامَةِ سِوَارَيْنِ مِنْ نَارٍ؟)) قَالَ: فَخَلَعَتْهُمَا فَأَلْقَتْهُمَا إِلَى النَّبِيِّ ﷺ وَقَالَتْ هُمَا لِلَّهِ عَزَّ وَجَلَّ وَلِرَسُولِهِ. رواه أبو داود والنسائي والترمذي

Ông của U'mar bin Shu-a'ib ﷺ kể: có người phụ nữ cùng với đứa con gái của bà đến gặp Nabi ﷺ trên tay đứa con gái đeo đôi vòng to bằng vàng, khi đó Nabi ﷺ nói: "**Cô có xuất Zakat cho hai cái vòng này không ?**" người phụ nữ đáp: không. Nabi ﷺ nói tiếp: "**Vậy vào ngày tận thế Allah sẽ biến hai cái vòng đó thành hai cái vòng lửa.**" Thế là bà ta cởi hai vòng đó ra đưa cho Nabi ﷺ và nói: đôi vòng này là của Allah và Rosul của Ngài. Hadith do Abu Dawud, Al-Tirmizy và Al-Nasa-y ghi lại.

عَنْ عَائِشَةَ ﷺ زَوْجِ النَّبِيِّ ﷺ فَقَالَتْ: دَخَلَ عَلَيَّ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ فَرَأَى فِي يَدَيَّ فَتَحَاتٍ مِنْ وَرَقٍ فَقَالَ: ((مَا هَذَا يَا عَائِشَةُ؟)) فَقُلْتُ: صَنَعْتُهُنَّ أَتَزِينُ لَكَ يَا رَسُولَ اللَّهِ؟ قَالَ: ((أَتُؤَدِّينَ زَكَاتَهُنَّ؟)) قُلْتُ: لَا أَوْ مَا شَاءَ اللَّهُ. قَالَ: ((هُوَ حَسْبُكَ مِنَ النَّارِ)) رَوَى أَبُو دَاوُدَ وَغَيْرُهُ.

Bà A-y-shah ﷺ kể: Khi Nabi ﷺ bước vào nhà gặp trên tay tôi đeo những chiếc nhẫn bằng bạc Người hỏi: "**Đây là gì vậy hỡi A-y-shah ?**" tôi đáp: tôi đã làm nó đó, Rosul có muốn tôi đeo cho không ? Nabi ﷺ tiếp: "**Em có xuất Zakat không ?**" tôi nói: không hoặc nói Masha Allah. Nabi ﷺ nói: "**Đó là phần thưởng của em từ hỏa ngục đó.**" Hadith do Abu Dawud và những người khác ghi lại.

Còn những kho tàng không phải là vàng và đá quý không một học giả Ulama nào bắt buộc xuất Zakat cả chỉ ngoại trừ dùng vật đó làm hàng hóa mua bán thì phải xuất Zakat theo hàng hóa mà thôi.

* **Thứ hai:** Súc vật đó là lạc đà, bò và Ghonam (dê và cừu), bắt buộc phải xuất Zakat nếu đã nuôi được giáp năm với bằng chứng trong Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((فِي كُلِّ إِبِلٍ سَائِمَةٍ صَدَقَةٌ)) رواه أحمد وأبو داود والنسائي.

Nabi ﷺ nói: "**Trong tất cả lạc đà đã giáp năm phải xuất Zakat.**" Hadith do Ahmad, Abu Dawud và Al-Nasa-y ghi lại.

قَالَ ﷺ: ((فِي صَدَقَةِ الْعَنَمِ فِي سَائِمَتِهَا)) رواه البخاري

Nabi ﷺ nói: "**Phải xuất Zakat trong Ghonam (dê và cừu) khi đã giáp năm.**" Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Số lượng súc vật bắt buộc xuất Zakat như sau:

Loại	Số lượng		Số lượng xuất Zakat
	Từ	Đến	
Lạc đà	5	9	Một con cừu cái
	10	14	Hai con cừu cái
	15	19	Ba con cừu cái
	20	24	Bốn con cừu cái
	25	35	Một con lạc đà cái một tuổi
	36	45	Một con lạc đà cái hai tuổi
	46	60	Một con lạc đà cái ba tuổi
	61	75	Một con lạc đà cái bốn tuổi
	76	90	Hai con lạc đà cái hai tuổi
	91	120	Hai con lạc đà cái ba tuổi
	Hơn 120 con		Theo đa số học giả Ulama thì cứ thêm 40 con thì một con lạc đà cái hai tuổi, cứ thêm 50 con thì một con lạc đà cái ba tuổi
Bò	30	39	Con bò đực hoặc cái một tuổi
	40	59	Con bò cái hai tuổi
	60	69	Hai con bò một tuổi
	70	79	Một con bò một tuổi và một con bò cái hai tuổi
	Hơn 79 con		Cứ hơn 30 con thì một con bò một tuổi và cứ 40 con thì một con bò cái hai tuổi
Ghonam (dê và cừu)	40	120	Một con cừu cái
	121	200	Hai con cừu cái
	201	300	Ba con cừu cái
	Hơn 300 con		Cứ thêm 100 con thì một con cừu cái

* **Bảng chứng qua Hadith sau:**

Hadith thứ nhất:

عَنْ أَنَسٍ ﷺ قَالَ: أَنَّ أَبَا بَكْرٍ ﷺ كَتَبَ لَهُ هَذَا الْكِتَابَ لَمَّا وَجَّهَهُ إِلَى الْبَحْرَيْنِ بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ هَذِهِ فَرِيضَةُ الصَّدَقَةِ الَّتِي فَرَضَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ عَلَى الْمُسْلِمِينَ وَالَّتِي أَمَرَ

اللَّهُ بِهَا رَسُولُهُ فَمَنْ سَأَلَهَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ عَلَى وَجْهِهَا فَلْيُعْطِهَا وَمَنْ سَأَلَ فَوْقَهَا فَلَا يُعْطَى فِي أَرْبَعٍ وَعِشْرِينَ مِنَ الْإِبِلِ فَمَا دُونَهَا مِنَ الْغَنَمِ مِنْ كُلِّ خَمْسٍ شَاةٌ إِذَا بَلَغَتْ سِتًّا وَثَلَاثِينَ إِلَى خَمْسٍ وَأَرْبَعِينَ فَفِيهَا بِنْتُ لَبُونٍ أَنْثَى، فَإِذَا بَلَغَتْ سِتًّا وَأَرْبَعِينَ إِلَى سِتِّينَ فَفِيهَا حِقَّةٌ طُرُوقَةٌ الْجَمَلِ فَإِذَا بَلَغَتْ وَاحِدَةً وَسِتِّينَ إِلَى خَمْسٍ وَسَبْعِينَ فَفِيهَا جَدَعَةٌ فَإِذَا بَلَغَتْ يَغْنِي سِتًّا وَسَبْعِينَ إِلَى تِسْعِينَ فَفِيهَا بِنْتُ لَبُونٍ فَإِذَا بَلَغَتْ إِحْدَى وَتِسْعِينَ إِلَى عِشْرِينَ وَمِائَةٍ فَفِيهَا حِقَّتَانِ طُرُوقَتَا الْجَمَلِ فَإِذَا زَادَتْ عَلَى عِشْرِينَ وَمِائَةٍ فَفِي كُلِّ أَرْبَعِينَ بِنْتُ لَبُونٍ وَفِي كُلِّ خَمْسِينَ حِقَّةٌ وَمَنْ لَمْ يَكُنْ مَعَهُ إِلَّا أَرْبَعٌ مِنَ الْإِبِلِ فَلَيْسَ فِيهَا صَدَقَةٌ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ رَبُّهَا فَإِذَا بَلَغَتْ خَمْسًا مِنَ الْإِبِلِ فَفِيهَا شَاةٌ وَفِي صَدَقَةِ الْغَنَمِ فِي سَائِمَتِهَا إِذَا كَانَتْ أَرْبَعِينَ إِلَى عِشْرِينَ وَمِائَةٍ شَاةٌ فَإِذَا زَادَتْ عَلَى عِشْرِينَ وَمِائَةٍ إِلَى مِائَتَيْنِ شَاتَانِ فَإِذَا زَادَتْ عَلَى ثَلَاثِ مِائَةٍ فَفِي كُلِّ مِائَةٍ شَاةٌ فَإِذَا كَانَتْ سَائِمَةُ الرَّجُلِ نَاقِصَةً مِنْ أَرْبَعِينَ شَاةً وَاحِدَةً فَلَيْسَ فِيهَا صَدَقَةٌ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ رَبُّهَا)) رواه البخاري.

Ông Anas رضي الله عنه kê: ông Abu Bakr viết lệnh truyền gởi đến Al-Bahrain: Bismilahir Rohmanir Rohim, đây là giáo lý xuất Zakat bắt buộc đã được Rosul ﷺ qui định cho người Muslim mà Allah đã mặc khải cho Rosul của Ngài. Ai yêu cầu xuất Zakat như giáo lý qui định thì hãy đưa cho y còn ai yêu cầu nhiều hơn thế thì không đưa, cứ 24 con lạc đà hoặc ít hơn thì mỗi năm con lạc đà thì xuất một con cừu cái, khi lên đến từ 36 đến 40 con xuất một con lạc đà cái hai tuổi, khi lên đến từ 46 đến 60 xuất một con lạc đà cái ba tuổi, khi lên đến từ 61 đến 75 xuất một con lạc đà cái bốn tuổi, khi lên đến từ 76 đến 90 xuất hai con lạc đà cái hai tuổi, khi lên đến từ 91 đến 120 xuất hai con lạc đà ba tuổi, khi lên đến hơn 120 con thì cứ 40 con xuất một con lạc đà cái hai tuổi và cứ 50 con xuất một con lạc đà cái ba tuổi, còn ai chỉ có bốn con lạc đà không bắt buộc xuất Zakat chỉ ngoại trừ chủ nhân muốn nhưng khi được năm con phải xuất một con cừu cái. Về phần xuất Zakat Ghonam (dê và cừu) đã được giáp năm thì cứ từ 40 đến 120 con xuất một con cừu cái, khi lên đến hơn 120 đến 200 xuất hai con cừu, khi lên đến hơn 300 con thì cứ 100 con xuất một con cừu cái, nếu ai có ít hơn 40 con thì không bắt buộc xuất Zakat chỉ ngoại trừ người chủ tự nguyện." Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Hadith thứ hai:

عَنْ مُعَاذِ بْنِ جَبَلٍ رضي الله عنه أَنَّ النَّبِيَّ ﷺ لَمَّا بَعَثَهُ إِلَى الْيَمَنِ فَأَمَرَهُ أَنْ يَأْخُذَ مِنَ الْبَقَرِ مِنْ كُلِّ ثَلَاثِينَ تَبِيْعًا أَوْ تَبِيْعَةً وَمِنْ كُلِّ أَرْبَعِينَ مُسِنَّةً. وراه أحمد وأصحاب السنن.

Ông Mu-a'z bin Jabal رضي الله عنه kể: "Khi Nabi ﷺ cử tôi đi Yamen và ra lệnh tôi lấy Zakat cứ mỗi 30 con bò thì lấy một con bò đực hoặc bò cái và cứ mỗi 40 con xuất một con bò cái hai tuổi." Hadith do Ahmad và nhóm Al-Sunan ghi lại.

Nếu nuôi được giáp năm mà số bò mẹ chưa đủ số lượng xuất Zakat cho đến khi cộng thêm số lượng con thì bắt đầu tính khi đã đủ số lượng và phải xuất Zakat khi đến năm tới.

Nếu kinh doanh súc vật thì bắt buộc phải xuất Zakat theo kiểu hàng hóa mua bán còn nếu dùng để cày bừa hoặc dùng con đực nhân giống (bò nọc) thì không phải Zakat, như được nói trong Hadith sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه قَالَ: قَالَ ﷺ: ((لَيْسَ عَلَى الْمُسْلِمِ فِي عَبْدِهِ وَلَا فَرَسِهِ صَدَقَةٌ)) أَخْرَجَهُ الْبُخَارِيُّ وَمُسْلِمٌ.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại lời Nabi : "**Ai có đầy tớ và ngựa cưỡi không bắt buộc xuất Zakat vì chúng.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

* **Thứ ba:** hạt và hoa quả.

Theo đa số học giả Ulama bắt buộc xuất Zakat về sản phẩm trồng trọt với số lượng là năm Wisq vì Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لَيْسَ فِيْمَا دُونَ خَمْسَةِ أَوْسُقٍ صَدَقَةٌ)) مَتَّفَقٌ عَلَيْهِ

"Không bắt buộc ít hơn năm Wisq xuất Zakat." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Một Wisq khoảng 60 Sô, một Sô khoảng bốn bùm tay người đàn ông trung bình tổng thể khoảng 300 Sô tương đương 652,8 kg.

Không bắt buộc sản phẩm nông nghiệp phải sở hữu được giáp năm mà bắt buộc phải xuất Zakat sau khi thu hoạch, vì Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَتُوا حَقَّهُ يَوْمَ حَصَادِهِ﴾ الأنعام: ١٤١

﴿Và hãy trả phần thuế (hoa lợi) vào ngày gặt hái.﴾ Al-An-a'm: 141.

Số lượng xuất Zakat bắt buộc là một phần mười nếu tưới tiêu tự nhiên còn nếu dùng nhân lực hoặc công nghệ máy móc thì xuất một phần hai mươi, vì Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((فِيْمَا سَقَّتِ السَّمَاءُ وَالْأَنْهَارُ وَالْعِيُونُ أَوْ كَانَ عَثْرِيًّا الْعُشْرُ وَفِيْمَا سَقِّيَ بِالسَّوَانِي أَوْ التَّنْضِجِ نِصْفُ الْعُشْرِ)) أَخْرَجَهُ الْبُخَارِيُّ.

"Những gì tưới tiêu bằng thiên nhiên (như nước mưa), sông ngòi, giếng xuất Zakat một phần mười còn nếu tưới tiêu bằng nhân lực

hoặc máy móc xuất nửa một phần mười (một phần hai mươi)." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

*** Hàng hóa kinh doanh.**

Tất cả những gì người Muslim kinh doanh mua bán dù hàng hóa là mặt hàng gì bắt buộc xuất Zakat và số lượng tiền bắt buộc là tương đương với 85 g vàng hoặc 595 g bạc. Khi đã giáp năm tính từ ngày kinh doanh cộng hết tất cả hàng hóa hiện có không tính theo giá lúc mua mà tính theo giá lúc muốn xuất Zakat nếu tương đương với 85 g vàng hoặc 595 g bạc bắt buộc phải xuất Zakat.

Số tiền phải xuất Zakat 2,5 % trong tổng số hàng hóa, nếu số vốn trong nguyên thủy đã đủ Nisob thì cộng chung với số lời rồi xuất Zakat, nếu số vốn trong nguyên thủy không đủ Nisob cho đến khi cộng số lời vào chung thì không bắt buộc xuất Zakat mà bắt đầu tính từ đó đến năm sau bắt buộc xuất Zakat.

*** Thứ năm: quặng mỏ và kho báu.**

a) **Quặng mỏ:** là tất cả những gì khai thác dưới đất rất có giá trị như vàng, bạc, sắt, đồng, hồng ngọc, dầu... bắt buộc xuất Zakat từ chúng, vì Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنفِقُوا مِن طَيِّبَاتِ مَا كَسَبْتُمْ وَمِمَّا أَخْرَجْنَا لَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ

البقرة: ٢٦٧ ﴿﴾

﴿Hỡi những người có đức tin! Hãy chi dùng những món vật tốt mà các ngươi đã thu hoạch được (để xuất Zakat) và những vật mà TA đã ban phát cho các ngươi từ trong đất.﴾ Al-Baqoroh: 267.

Không gì nghi ngờ quặng mỏ dưới đất là do Allah ban phát cho con người

Theo đa số học giả Ulama bắt buộc xuất Zakat theo số lượng như vàng và bạc tức xuất 2,5 % so với tổng số lượng khai thác được.

Không yêu cầu phải chờ một năm.

b) Kho báu:

Là những vật quý giá được tìm thấy dưới đất do người xưa chôn cất trong phần đất Islam hoặc đất chiến tranh hoặc đất thuộc địa của Islam.

Đối với kho báu có dấu hiệu Islam như tên Nabi hoặc tên của một vị thủ lĩnh Muslim nào đó hoặc câu kinh Qur'an hoặc những vật dụng, nữ trang... tất cả những thứ đó là vật bị đánh rơi không được phép chiếm hữu đến khi tìm ai là người chủ nhân bởi vì chủ sở hữu không bị mất quyền về những gì mình đánh mất.

Số lượng xuất Zakat là một phần năm với bằng chứng qua Hadith sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((وَفِي الرَّكَازِ الْخُمْسُ)).

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lời Nabi ﷺ: "**Và kho báu xuất một phần năm.**"

Theo đa số Ulama bắt buộc xuất Zakat đối với kho báu tìm được dù ít hay nhiều, chia phần xuất Zakat như chia chiến lợi phẩm và số dư đưa lại cho người phát hiện ra kho báu như Umar đã đưa số kho báu sau khi xuất Zakat cho một người phát hiện.

6- Hướng tiêu Zakat:

Người xuất Zakat được phép chia Zakat cho tám loại người sau:

- a) Người nghèo: họ là người trắng tay không sở hữu gì cả hoặc chỉ có được chút ít gì đó, họ được phép hưởng số tiền chi dùng cho cả năm.
- b) Người cận nghèo: là người có được kế sinh nhai chỉ đủ sống hoặc dư chút ít tức cuộc sống họ tốt hơn người nghèo, họ được phép hưởng số tiền chi dùng cho cả năm.
- c) Người đứng ra thu gom, trong coi và bảo vệ Zakat, họ được phép hưởng số tiền phù hợp với việc làm của họ do Imam xem xét.
- d) Người hòa giải, hàng gấn tình cảm: họ chia làm hai loại:
 - Người Kafir: cho họ với hy vọng họ vào Islam hoặc đừng làm hại, gây khó khăn cho người Muslim hoặc những gì tương tự.
 - Người Muslim: cho họ nhằm làm đức tin họ tăng thêm...
- e) Nô lệ: họ được phép hưởng số tiền có thể chuộc thân mình thoát khỏi kiếp nô lệ.
- f) Người thiếu nợ: họ gồm hai loại:
 - Người thiếu nợ nhiều không có khả năng trả nợ, họ được phép hưởng số tiền trả hết nợ.
 - Người lãnh nợ nhằm phục dịch đường chính nghĩa của Allah, họ được phép hưởng số tiền để làm nhiệm vụ đó cho dù họ có giàu đi chăng.
- g) Người lỡ đường: họ được phép hưởng số tiền nhằm đưa họ trở về quê nhà.

* Bằng chứng qua lời phán của Allah:

قَالَ تَعَالَى: ﴿إِنَّمَا الصَّدَقَتُ لِلْفُقَرَاءِ وَالْمَسْكِينِ وَالْعَمِلِينَ عَلَيْهَا وَالْمُؤَلَّفَةِ فُلُوقِهِمْ وَفِي الرِّقَابِ وَالْغَرَمِينَ وَفِي سَبِيلِ اللَّهِ وَأَبْنِ السَّبِيلِ فَرِيضَةً مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ﴾
التوبة: ٦٠

«Thật ra, của Zakat chỉ dành cho người nghèo, người thiếu thốn, người thu và quản lý của Zakat, người hòa giải và hàng gán tình cảm, người nô lệ, người thiếu nợ dùng để phục vụ chính nghĩa của Allah và người lỡ đường. Đó là mệnh lệnh của Allah bởi vì Allah rất mực am tường, sáng suốt.» Al-Tâubah: 60.

7- Zakat Al-Fitr.

a) Ý nghĩa Zakat Al-Fitr: nhằm tẩy sạch người nhịn chay khỏi những điều vô bổ, tục tĩu và là lương thực cho người nghèo nhằm giúp họ khỏi phải xin người khác trong ngày tết, với bằng chứng qua Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا قَالَ: ((فَرَضَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ زَكَاةَ الْفِطْرِ طَهْرَةً لِلصَّائِمِ مِنَ اللَّغْوِ وَالرَّفَثِ وَطُعْمَةً لِلْمَسَاكِينِ)) رواه أبو داود وابن ماجه.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kê: "*Nabi ﷺ bắt buộc xuất Zakat Fitr nhằm tẩy sạch người nhịn chay khỏi những điều vô bổ, tục tĩu và là lương thực cho người nghèo.*" Hadith do Abu Dawud và Ibnu Majah ghi lại.

b) Giáo lý xuất Zakat Fitr:

Zakat Fitr là nhiệm vụ bắt buộc tất cả người Muslim dù lớn hay nhỏ, người tự do hay nô lệ và bằng chứng qua Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عُمَرَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا قَالَ: ((فَرَضَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ زَكَاةَ الْفِطْرِ مِنْ رَمَضَانَ صَاعًا مِنْ تَمْرٍ أَوْ صَاعًا مِنْ شَعِيرٍ عَلَى الْعَبْدِ وَالْحُرِّ وَالذَّكَرِ وَالْأُنْثَى وَالصَّغِيرِ وَالْكَبِيرِ مِنَ الْمُسْلِمِينَ وَأَمْرًا بِهَا أَنْ تُؤَدَّى قَبْلَ خُرُوجِ النَّاسِ إِلَى الصَّلَاةِ)) متفق عليه.

Ông Ibnu Umar رضي الله عنه kê: "*Nabi ﷺ bắt buộc xuất Zakat Fitr trong Romadon một Sô chà là hoặc một Sô lúa mạch đối người tự do, nô lệ, nam, nữ, trẻ em và người lớn trong số người Muslim, ra lệnh phải xuất trước khi mọi người đến dâng lễ Solah tết.*" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Khuyến khích xuất Zakat Fitr dùm cho thai nhi.

Bắt buộc xuất Zakat cho bản thân, cho những ai có nghĩa vụ nuôi dưỡng và chu cấp cho họ như vợ, con... vào trước khi dâng lễ Solah tết.

c) Số lượng xuất Zakat Fitr:

Số lượng bắt buộc xuất Zakat là một Sô với loại lượng thực mà nơi đó dùng làm lương thực chính như bột mì, lúa mạch, gạo, bắp... và một Sô bằng 2 kg 40 gam.

Theo đa số học giả Ulama không được phép xuất trị giá của hiện vật mà phải xuất hiện vật, bởi điều đó làm trái ngược với những gì Nabi ﷺ ra lệnh và cả việc làm của Sohabah.

d) Thời gian xuất:

Được phép xuất Zakat trước ngày tết một hoặc hai ngày nhưng tốt nhất là xuất sau rạng đông ngày tết đến trước khi dâng lễ Solah tết khoảng vài phút, vì Nabi ﷺ đã ra lệnh mọi xuất trước khi mọi người đến dâng lễ Solah và tuyệt đối không được phép xuất Zakat sau Solah tết nếu ai xuất sau Solah tết thì đó chỉ là sự bố thí mà thôi và y phải mang tội cho sự trễ nải đó.

e) Hướng chi tiêu Zakat Fitr:

Là dành cho người nghèo, người thiếu thốn, bởi vì họ ưu tiên hơn những người khác.

Nền tảng thứ tư: Nhịn Chay Tháng Romadon

1- Định nghĩa:

- Theo nghĩa Arập: nhịn chay là sự kiêng cử.
- Nghĩa theo giáo lý: là sự không ăn, không uống và không sử dụng các chất thay thế cho ăn uống cùng với sự định tâm bắt đầu từ rạng đông cho đến mặt trời lặn.

2- Giáo lý nhịn chay:

Nhịn chay tháng Romadon là một trong năm trụ cột của Islam và là trụ cột vĩ đại như Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَتَأْتِيهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ

لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿البقرة: ١٨٣﴾

﴿Hỡi những người có đức tin! Bắt buộc các ngươi phải nhịn chay giống như đã bắt buộc các thế hệ trước các ngươi. Qua đó, hy vọng các ngươi biết kính sợ Allah.﴾ Al-Baqoroh: 183.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولَ اللَّهِ وَإِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحَجِّ بَيْتِ اللَّهِ الْحَرَامِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا)) متفق عليه

“Đạo Islam được xây dựng trên năm trụ cột: lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài, dâng lễ Solah, xuất Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và đi hành hương Haj tại ngôi đền Ka'bah đối với người có khả năng.” Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Romadon được bắt buộc cộng đồng Muslim nhịn chay vào năm thứ hai theo niên lịch Islam.

3- Ân phước và ý nghĩa sự nhịn chay.

Tháng Romadon là cơ hội quý báu trong việc qui phục Allah, đạt được nhiều hồng ân và ân phước của Ngài, trong tháng này Ngài muốn ban thưởng bất cứ ai Ngài muốn nhằm làm tăng thêm điều thiện cho họ, nâng cao địa vị của họ và xóa đi điều tội lỗi cho họ đồng thời thắt chặt sự kết nối giữa họ với Thượng Đế, Ngài chuẩn bị cho họ nhiều phần thưởng vĩ đại nhằm làm hài lòng Ngài và làm cho họ biết kính sợ Ngài nhiều hơn.

Nói về ân phước tháng Romadon thì như sau:

a) Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿شَهْرُ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْآنُ هُدًى لِّلنَّاسِ وَبَيِّنَاتٍ مِّنَ الْهُدَىٰ
وَالْفُرْقَانِ ۚ فَمَن شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ ۖ وَمَن كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِّنْ أَيَّامٍ
أُخْرٍ يُرِيدُ اللَّهُ بِكُمُ الْيُسْرَ وَلَا يُرِيدُ بِكُمُ الْعُسْرَ وَلِتُكْمِلُوا الْعِدَّةَ وَلِتُكَبِّرُوا اللَّهَ
عَلَىٰ مَا هَدَيْتُمْ وَلِعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿البقرة: ١٨٥﴾

Tháng Romadon là tháng mà Thiên Kinh Qur'an được mặc khải xuống để hướng dẫn nhân loại theo con đường chính đạo và làm bằng chứng rõ rệt (cho ai biết ngấm ngấm) bên cạnh đó giáo huấn con người biết phân biệt (giữ thiện và ác, giữ halal (được phép) và harom (không được phép)). Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng. Và ai bị bệnh hoặc đang trên đường du hành thì hãy nhịn bù lại vào những ngày khác. Allah muốn điều dễ dàng cho các người và không muốn gây khó khăn cho các người. (Ngài muốn các người) hoàn tất số ngày (nhịn chay) đã ấn định và muốn cho các người tán dương sự vĩ đại của Allah về việc Ngài đã hướng dẫn các người và để cho các người có dịp tạ ơn Ngài.﴾ Al-Baqoroh: 185.

b) Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((مَنْ صَامَ رَمَضَانَ إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ، وَمَنْ قَامَ رَمَضَانَ
إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ مِنْ ذَنْبِهِ وَمَنْ قَامَ لَيْلَةَ الْقَدْرِ إِيمَانًا وَاحْتِسَابًا غُفِرَ لَهُ مَا تَقَدَّمَ
مِنْ ذَنْبِهِ)) متفق عليه

“Ai nhịn chay vào tháng Romadon bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm. Và ai đứng dâng lễ Solah trong tháng Romadon bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm. Và ai đứng dâng lễ Solah vào đêm định mệnh bằng sự tin tưởng và hy vọng được phần thưởng từ Allah sẽ được tha thứ cho tất cả tội lỗi đã phạm.” Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

c) Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((قَالَ اللَّهُ ﷻ كُلُّ عَمَلٍ ابْنِ آدَمَ لَهُ الْحَسَنَةُ بِعَشْرِ أَمْثَالِهَا إِلَّا سَبْعَ مَائَةٍ ضِعْفٍ إِلَّا
الصِّيَامَ هُوَ لِي وَأَنَا أَجْزِي بِهِ، تَرَكَ شَهْوَتَهُ وَطَعَامَهُ وَشَرَابَهُ مِنْ أَجْلِي، لِلصَّائِمِ فَرْحَتَانِ:

فَرَحَةٌ عِنْدَ فِطْرِهِ، وَفَرَحَةٌ عِنْدَ لِقَاءِ رَبِّهِ. وَلِخُلُوفٍ فَمِ الصَّائِمِ أَطِيبٌ عِنْدَ اللَّهِ مِنْ رِيحِ الْمِسْكِ)) رواه أحمد.

"Allah Đấng hùng mạnh và vĩ đại phán: "tất cả mọi việc làm của con cháu Adam được thưởng một điều tốt rồi bởi điều tốt đó được nhân lên từ mười cho đến bảy trăm lần (tùy theo lòng thành của từng người) chỉ ngoại trừ sự nhịn chay là của riêng TA TA ban thưởng cho y tùy ý, y đã kiềm chế dục vọng, nhịn ăn, nhịn uống chỉ vì TA. Đối với người nhịn chay có hai niềm vui: niềm vui khi đến giờ xả chay và niềm vui y đến trình diện Thượng Đế của y và tuyến nước bọt của người nhịn chay đối với Allah còn thơm hơn cả mùi thơm của xạ hương." Hadith do Ahmad ghi lại.

d) Lời cầu xin của người nhịn chay được đáp lại như Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لِلصَّائِمِ عِنْدَ فِطْرِهِ دَعْوَةٌ لَا تُرَدُّ)) رواه ابن ماجه.

"Lời cầu xin của người nhịn chay ngay lúc xả chay không bị khước từ." Hadith do Ibnu Majah ghi lại.

Cho nên, người Muslim cố gắng cầu xin Allah thật nhiều lúc gần xả chay hi vọng rằng được Allah chấp nhận lời cầu xin rồi đạt được niềm hạnh phúc vô tận ở trần gian và ngày sau.

e) Allah dành riêng cho người nhịn chay một cánh cửa ở thiên đàng chỉ có người nhịn chay mới được vào cửa đó, đây là sự đặt ân mà Allah ban cho họ khác hơn những người khác, như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ سَهْلِ بْنِ سَعْدٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((إِنَّ فِي الْجَنَّةِ بَابًا يُقَالُ لَهُ الرَّيَّانُ فَإِذَا كَانَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ قِيلَ: أَيْنَ الصَّائِمُونَ، فَإِذَا دَخَلُوا أُغْلِقَ عَلَيْهِمْ فَلَمْ يَدْخُلْ مِنْهُ أَحَدٌ)) متفق عليه.

Ông Sahl bin Sa'd رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ thuật lại lời Nabi ﷺ: "Quả thật, trong thiên đàng có cửa gọi là Roiyaan, khi ngày tận thế đến có lời bảo: người nhịn chay đâu, đến khi họ bước vào (hết) thì cửa được đóng sầm lại và không một ai có thể bước vào nữa." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

f) Sự nhịn chay sẽ biện hộ cho người nhịn vào ngày tận thế, như được nhắc trong Hadith:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عَمْرٍو بْنِ الْعَاصِ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((الصَّيَامُ وَالْقُرْآنُ يَشْفَعَانِ لِلْعَبْدِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَقُولُ الصَّيَامُ أَيْ رَبِّ مَنَعْتُهُ الطَّعَامَ وَالشَّهَوَاتِ بِالنَّهَارِ فَشَفَّعْنِي فِيهِ وَيَقُولُ الْقُرْآنُ مَنَعْتُهُ النَّوْمَ بِاللَّيْلِ فَشَفَّعْنِي فِيهِ قَالَ فَيُشَفَّعَانِ)) رواه أحمد.

Ông Abdullah bin A'mr bin Al-Os رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "**Sự nhịn chay và Qur'an là hai người biện hộ cho bề tôi (Muslim) trong ngày phán xét, sự nhịn chay nói: bầm Thượng Đế! Tôi đã ngăn cản y không dùng thức ăn và nhục dục vào ban ngày, xin hãy xem xét cho y và Qur'an nói: bề tôi đã cấm y ngủ ban đêm, xin hãy xem xét cho y, hai điều đó luôn biện minh cho y.**" hadith do Ahmad ghi lại.

g) Nhịn chay rèn luyện người Muslim biết kiên nhẫn, chịu khó, nhẫn nhịn, dẫn đến kết quả biết từ bỏ mọi dục vọng và đam mê vô nghĩa làm cho bản thân thêm hoàn thiện hơn, thanh lịch hơn.

4- Điều kiện nhịn chay.

Tất cả học giả Ulama Islam thống nhất nhau là bắt buộc nhịn chay đối với người Muslim trưởng thành, có lý trí, mạnh khỏe, đang ở trong làng, đối với phụ nữ phải thêm điều sạch sẽ ngoài chu kỳ kinh và xuất máu hậu sản.

5- Phép lịch sự trong nhịn chay.

a) Là người Muslim phải luôn tránh xa việc nói xấu, ngòi lê đôi mách và mọi điều đã bị Allah cấm đặt biệt là lúc đang nhịn chay, phải luôn bảo vệ cái lưỡi mọi điều Harom (bị cấm) tuyệt đối tránh không nói về người khác, Nabi ﷺ nói:

قَالَ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ لَمْ يَدَعْ قَوْلَ الزُّورِ وَالْعَمَلَ بِهِ فَلَيْسَ لِلَّهِ حَاجَةٌ فِي أَنْ يَدَعَ طَعَامَهُ وَشَرَابَهُ)) رواه البخاري.

"**Ai không từ bỏ lời dối trá mà còn tiếp tục nói dối thì Allah không cần thiết đến sự nhịn ăn và nhịn uống của y.**" Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

b) Không bỏ ăn thức ăn nhịn, bởi điều đó làm người nhịn nhận biết được hôm nay mình nhịn chay để có sinh, nghị lực mà lao động vào ban ngày vì Nabi ﷺ đã khuyên khích làm thế qua câu:

قَالَ ﷺ: ((السَّحُورُ أَكْلُهُ بَرَكَةٌ فَلَا تَدَعُوهُ وَلَوْ أَنَّ يَجْرَعَ أَحَدُكُمْ جُرْعَةً مِنْ مَاءٍ فَإِنَّ اللَّهَ ﻻ يَبْغِيكَ وَمَلَائِكَتُهُ يُصَلُّونَ عَلَى الْمُتَسَحِّرِينَ)) رواه أحمد

Nabi nói: "**Thức ăn nhịn là khẩu phần có hồng phúc, vì thế chớ nên bỏ cho dù chỉ uống một ngụm nước. Quả thật, Allah hùng mạnh và cao quý luôn cầu nguyện cho người dùng thức ăn nhịn.**" Hadith do Ahmad ghi lại.

c) Ăn liền thức ăn xả chay khi xác định được mặt trời đã lặn, Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((لَا يَزَالُ النَّاسُ بِخَيْرٍ مَا عَجَّلُوا الْفِطْرَ)) متفق عليه.

"Mọi người vẫn được tốt đẹp miễn họ dùng ngay thức ăn xả (khi mặt trời đã lặn)." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

d) Luôn xả chay với chà là tươi hoặc chà là khô, bởi đó là điều Sunnah như được nói trong Hadith sau:

عَنْ أَنَسِ بْنِ مَالِكٍ رضي الله عنه قَالَ: كَانَ النَّبِيُّ صلى الله عليه وسلم يُفْطِرُ قَبْلَ أَنْ يُصَلِّيَ عَلَى رُطَبَاتٍ فَإِنْ لَمْ تَكُنْ رُطَبَاتٌ فَتُمَيْرَاتٌ فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تُمَيْرَاتٌ حَسَا حَسَوَاتٍ مِنْ مَاءٍ. رواه أبو داود.

Ông Anas bin Malik رضي الله عنه kể: "Trước kia, Nabi صلى الله عليه وسلم xả chay trước khi dâng lễ Solah cùng với vài quả chà là tươi, nếu không có chà là tươi thì với vài quả chà là khô, nếu không có chà là khô thì uống vài ngụ nước." Hadith do Abu Dawud ghi lại.

e) Đọc Qur'an thật nhiều, tưởng nhớ, tụng niệm và ca ngợi Allah, bố thí, cư xử tốt, làm thêm nhiều điều khuyến khích và nhiều việc làm thiện khác như được ghi trong Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه قَالَ: كَانَ رَسُولُ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم أَجْوَدَ النَّاسِ وَكَانَ أَجْوَدَ مَا يَكُونُ فِي رَمَضَانَ حِينَ يَلْقَاهُ جِبْرِيلُ وَكَانَ يَلْقَاهُ فِي كُلِّ لَيْلَةٍ مِنْ رَمَضَانَ فَيُدَارِسُهُ الْقُرْآنَ فَلَرَسُولُ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم أَجْوَدُ بِالْخَيْرِ مِنَ الرِّيحِ الْمُرْسَلَةِ. متفق عليه.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: "Trước kia, Nabi صلى الله عليه وسلم là người rộng lượng nhất trong số người làm thiện, rộng lượng nhất là trong tháng Romadon khi gặp gỡ với Jibroil. Và Jibroil đã gặp Nabi صلى الله عليه وسلم vào mỗi đêm trong Romadon để cùng nhau học Qur'an, khi Nabi صلى الله عليه وسلم gặp Jibroil thì Người rộng lượng trong việc thiện như thể gió." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

6- Những điều làm hư sự nhịn chay.

Có ý ăn, uống vào ban ngày và những điều làm hư sự nhịn chay khác như tiêm dinh dưỡng hoặc uống thuốc, còn thử máu thì không ảnh hưởng đến nhịn chay.

Quan hệ tình dục vào ban ngày Romadon làm hư sự nhịn chay bắt buộc phải sám hối vì đã phạm điều cấm kỵ của tháng, phải nhịn bù lại ngày hôm đó và chịu phạt như sau: thả một nô lệ, nếu không có phải nhịn chay hai tháng liền, nếu không có khả năng thì bố thí cho sáu mươi người nghèo, mỗi người nửa Sô lúa mì hoặc loại lương thực mà xứ sở đó ăn như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه قَالَ بَيْنَمَا نَحْنُ جُلُوسٌ عِنْدَ النَّبِيِّ صلى الله عليه وسلم إِذْ جَاءَهُ رَجُلٌ فَقَالَ يَا رَسُولَ اللَّهِ هَلَكْتُ. قَالَ: ((مَا لَكَ؟)) قَالَ: وَقَعْتُ عَلَى امْرَأَتِي وَأَنَا صَائِمٌ. فَقَالَ رَسُولُ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم: ((هَلْ تَجِدُ رَقَبَةً تُعْتِقُهَا؟)) قَالَ: لَا. قَالَ: ((فَهَلْ تَسْتَطِيعُ أَنْ تَصُومَ شَهْرَيْنِ مُتَتَابِعَيْنِ؟)) قَالَ: لَا. فَقَالَ: ((فَهَلْ تَجِدُ إِطْعَامَ سِتِّينَ مِسْكِينًا؟)) قَالَ: لَا. قَالَ: فَامَكَتِ النَّبِيُّ صلى الله عليه وسلم فَبَيْنَا نَحْنُ عَلَى

ذَلِكَ أَتَى النَّبِيَّ ﷺ بِعَرَقٍ فِيهَا تَمْرٌ وَالْعَرَقُ الْمِكْتَلُ. قَالَ: ((أَيْنَ السَّائِلُ؟)) فَقَالَ: أَنَا. قَالَ: خُذْهَا فَتَصَدَّقْ بِهِ. فَقَالَ الرَّجُلُ: أَعَلَى أَفْقَرِ مِنِّي يَا رَسُولَ اللَّهِ؟ فَوَاللَّهِ مَا بَيْنَ لَابَتَيْهَا يُرِيدُ الْحَرَّتَيْنِ أَهْلَ بَيْتِ أَفْقَرٍ مِنْ أَهْلِ بَيْتِي فَضَحِكَ النَّبِيُّ ﷺ حَتَّى بَدَتْ أَنْيَابُهُ ثُمَّ قَالَ: ((أَطْعِمُهُ أَهْلَكَ.)) رواه البخاري ومسلم.

Ông Abu Huroiroh ﷺ kể: chúng tôi đang ngồi cùng Nabi ﷺ bỗng có người đàn ông đến nói: thưa Rosul của Allah chết tôi rồi. Nabi ﷺ hỏi: "**Chuyện gì xảy ra với anh ?**" người đàn ông đáp: tôi đã ngủ với vợ tôi trong khi tôi đang nhịn chay. Nabi ﷺ hỏi: "**Anh có nô lệ để phóng thích không ?**" người đàn ông đáp: không. Nabi ﷺ hỏi: "**Anh có thể nhịn chay hai tháng liền không ?**" người đàn ông đáp: không. Nabi ﷺ tiếp: "**Anh có thể chiêu đãi sáu mươi người nghèo không ?**" người đàn ông đáp: không. Thế là Nabi ﷺ im lặng, chốc lát có người mang đến cho Nabi ﷺ một cái chậu có chứa chà là, Nabi ﷺ hỏi: "**Người đàn ông khi nãy đâu ?**" người đàn ông đáp: tôi đây. Nabi ﷺ bảo: "**Anh hãy lấy chà là này mà bố thí đi ?**" người đàn ông hỏi: cho người nghèo hơn tôi hả, thưa Rosul ?, thề bởi Allah chứng giám trong khu vực này có ai nghèo hơn gia đình tôi, thế là Nabi ﷺ cười thấy cả nướu răng rồi bảo: "**Anh hãy chiêu đãi gia đình anh đi.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Xuất tinh do hôn hoặc mơ trốn hoặc thủ dâm thì làm hư sự nhịn chay bắt buộc y phải nhịn bù ngày hôm đó nhưng phải tiếp tục nhịn chay sau khi xuất tinh cho đến chiều và không bị phạt gì cả, bắt buộc phải sám hối ân hận lại việc làm đó, cầu xin Allah tha thứ và tránh xa mọi điều dẫn đến kích thích nhục dục. Còn xuất tinh do ngủ nằm mộng thì không ảnh hưởng gì đến sự nhịn chay cả nhưng phải tắm bắt buộc theo giáo lý.

Cố ý làm cho ói làm hư sự nhịn chay nhưng ói tự nhiên thì không sao cả, Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((مَنْ دَرَعَهُ الْقَيْءُ فَلَا فَضَاءَ عَلَيْهِ وَمَنْ اسْتَقَاءَ عَمْدًا فَلَيْقُصَّ)) رواه أبو داود والترمذي.

"**Ai bị ói bởi tự nhiên không bắt buộc (nhịn) bù lại còn ai cố ý làm cho ói bắt buộc phải (nhịn) bù.**" Hadith do Abu Dawud và Al-Tirmizy ghi lại.

Có kinh nguyệt và ra máu hậu sản dù là buổi sáng hay buổi chiều kể cả trước khi mặt trời lặn vài phút đều làm hư sự nhịn chay.

Giác nê cũng làm hư sự nhịn chay. Đối với người nhịn chay không hiến máu nhân đạo ngoại trừ bắt đất dĩ do cứu người bệnh còn bị chảy máu cam, tiêu ra máu, bị thương, chảy máu răng và những gì tương tự thì không ảnh hưởng gì đến sự nhịn chay cả.

7- Giáo lý chung.

Bắt buộc nhịn chay tháng Romadon khi đã nhìn thấy mặt trăng vì Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَمَنْ شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ﴾ البقرة: ١٨٥

«Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng.» Al-Baqoroh: 185.

Và chỉ cần một người Muslim đứng đắn xác minh là đủ, như được nhắc trong Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عُمَرَ رضي الله عنه قَالَ: تَرَأَى النَّاسُ الْهَيْلَالَ فَأَخْبَرْتُ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ أَنِّي رَأَيْتُهُ فَصَامَ وَأَمَرَ النَّاسَ بِصِيَامِهِ. رواه أبو داود والدارمي وغيرهما.

Ông Ibnu Umar رضي الله عنه kể: "Mọi người nhìn thấy mặt trăng thế là tôi báo cho Nabi ﷺ là tôi đã nhìn thấy mặt trăng thì Người đã nhịn chay và ra lệnh mọi người nhịn chay." Hadith do Abu Dawud và Al-Damy và những người khác ghi lại.

Mệnh lệnh nhịn chay là do người có quyền như Imam (ông cả) trong làng hoặc trong nước ra lệnh, bắt buộc mọi người phải tuân lệnh theo Imam, nếu không có Imam là người Muslim thì nghe theo Trung Tâm Islam của tỉnh lị đó.

Được phép dùng máy móc hiện đại để nhìn mặt trăng nhưng không được phép dựa vào sự tính toán theo thiên văn và nhìn vào vì sao để xác nhận tháng Romadon đã bắt đầu hay đã kết thúc, bắt buộc phải nhìn theo mặt trăng như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَمَنْ شَهِدَ مِنْكُمُ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ﴾ البقرة: ١٨٥

«Vì thế, ai trong các người có mặt tại nhà vào tháng đó thì phải nhịn chay trọn tháng.» Al-Baqoroh: 185.

Cho nên, ai đã nhận tin rằng Romadon đã bắt đầu và là người đủ điều kiện nhịn chay bắt buộc phải nhịn cho dù ngày có dài hay ngắn.

Theo đa số học giả Ulama thì Romadon được bắt đầu bởi mặt trăng xuất hiện ở hướng mọc của nó, như Nabi ﷺ đã dạy:

قَالَ ﷺ: ((صُومُوا لِرُؤْيَيْتِهِ وَأَفْطَرُوا لِرُؤْيَيْتِهِ فَإِنْ غُبِّيَ عَلَيْكُمْ فَأَكْمِلُوا عِدَّةَ شَعْبَانَ ثَلَاثِينَ)) أخرجه البخاري ومسلم.

"Hãy nhịn chay và xả chay vì nhìn thấy mặt trăng, nếu bị mây che thì hãy tính tháng Sha'ban ba mươi ngày." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Bắt buộc người nhịn chay phải định tâm trong đêm trước rạng đông xuất hiện, vì Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((إِنَّمَا الْأَعْمَالُ بِالنِّيَّاتِ وَإِنَّمَا لِكُلِّ امْرِئٍ مَا نَوَى)) متفق عليه.

"Quả thật, mọi việc làm bắt đầu bằng sự định tâm và mỗi việc làm của con người được tính toán bằng sự định tâm của y." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Nabi ﷺ nói ở Hadith khác:

قَالَ ﷺ: ((مَنْ لَمْ يَجْمَعْ الصِّيَامَ قَبْلَ الْفَجْرِ فَلَا صِيَامَ لَهُ)) أخرجه أحمد وأبو داود والترمذي والنسائي من حديث حفصة رضي الله عنها.

Nabi ﷺ nói: **"Ai không định tâm trước khi bình minh lên thì sự nhịn chay của y vô nghĩa."** Hadith do Ahmad, Abu Dawud, Al-Tirmizy và Al-Nasa-y ghi lại từ bà Hafsoh رضي الله عنها.

Không ai được phép bỏ nhịn chay và ăn uống trong tháng Romadon ngoại trừ có lý do chính đáng như bệnh, đi đường, kinh nguyệt, ra máu hậu sản, mang thai hoặc đang cho con bú, như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَمَنْ كَانَ مِنْكُمْ مَّرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ﴾ البقرة: ١٨٤

«**Nhưng ai trong các người mắc bệnh hoặc đi xa nhà thì sẽ nhịn bù lại cho đủ số ngày đã thiếu trong những ngày khác.**» Al-Baqoroh: 184.

Đối với người bệnh khó khăn khi nhịn chay và lại càng khó khăn phải không ăn uống gì nên được phép ăn uống trong Romadon rồi sau đó nhịn chay bù lại số ngày đã thiếu trong những ngày khác.

Học giả Ulama thống nhất rằng phụ nữ mang thai và cho con bú nếu sợ ảnh hưởng đến bản thân được phép ăn uống rồi nhịn bù lại số ngày đã thiếu, vì Nabi ﷺ đã nói trong Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((إِنَّ اللَّهَ وَضَعَ عَنِ الْمُسَافِرِ نِصْفَ الصَّلَاةِ وَالصَّوْمِ، وَعَنِ الْحُبْلَى وَالْمُرْضِعِ)) رواه النسائي وابن خزيمة وهو حديث حسن.

Nabi ﷺ nói: **"Quả thật, Allah đã định cho người nhịn chay phân nửa Solah và nhịn chay cả người mang thai và cho con bú."** Hadith do Al-Nasa-y, và Ibnu Khuzaimah ghi lại và là Hadith Hasan.

Đối với người già, người lớn tuổi được phép ăn uống nếu sự nhịn chay rất khó khăn với họ nhưng phải xuất thức ăn cho người nghèo mỗi người một ngày, như Al-Bukhory đã ghi như sau:

Ông Á'tó kể: tôi nghe ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه đọc:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَعَلَى الَّذِينَ يُطِيقُونَهُ فِدْيَةٌ طَعَامُ مَسْكِينٍ﴾ البقرة: ١٨٤

«Nhưng đối với những ai có khả năng kiêng cử (nhưng rất chật vật trong việc nhịn chay vì già yếu) thì có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn (từng ngày) một người nghèo.» Al-Baqoroh: 184.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه nói: "câu kinh này không bị xóa bỏ và ngụ ý của câu kinh là người già yếu không có khả năng nhịn chay thì xuất thức ăn cho người nghèo mỗi ngày một người." Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Còn người đi xa nhà nằm trong những lý do được phép ăn uống, vì Hadith sau:

عَنْ أَنَسِ بْنِ مَالِكٍ رضي الله عنه قَالَ: كُنَّا نُسَافِرُ مَعَ النَّبِيِّ صلى الله عليه وسلم فَلَمْ يَعْـبِ الصَّائِمِ عَلَى الْمُفْطِرِ وَلَا الْمُفْطِرُ عَلَى الصَّائِمِ. متفق عليه.

Ông Anas bin Malik رضي الله عنه kể: "Trước kia, chúng tôi cùng đi xa với Nabi صلى الله عليه وسلم, giữa người nhịn chay và người ăn uống không ngại ngùng gì nhau." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Nền tảng thứ năm: Haj (Hành Hương)

1- Định nghĩa:

- Theo tiếng Arập: Haj là sự định tâm
- Theo nghĩa giáo lý: là sự định tâm đến Makkah để thi hành sự khổ hạnh bằng hình thức nhất định, trong thời gian nhất định và những điều kiện nhất định.

2- Giáo lý Haj:

Thế giới Islam thống nhất rằng bắt buộc thi hành Haj đối với người có khả năng một lần trong đời vì nó là một trong năm trụ cột của Islam, như Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ

﴿آل عمران: ٩٧﴾

«Và việc đi làm Haj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đây (hành hương). Còn ai phủ nhận việc hành hương thì y là kẻ phản đạo, quả thật Allah rất giàu có không cần đến nhân loại» Ali 'mron: 97.

Và Hadith:

قَالَ ﷺ: ((بُنِيَ الْإِسْلَامُ عَلَى خَمْسٍ: شَهَادَةِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُهُ وَإِقَامَ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ وَصَوْمِ رَمَضَانَ وَحِجِّ الْبَيْتِ الْحَرَامِ)) متفق عليه.

Nabi ﷺ nói: "Islam được xây dựng trên năm trụ cột: lời tuyên thệ không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất và Muhammad là Thiên Sứ của Allah, dâng lễ Solah, xuất Zakat bắt buộc, nhịn chay tháng Romadon và hành hương (Haj) tại ngôi đền Ka'bah." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

قال ﷺ في حجة الوداع: ((يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّ اللَّهَ فَرَضَ عَلَيْكُمُ الْحَجَّ فَحُجُّوا)) رواه مسلم.

Nabi ﷺ nói trong Haj Wida: "Hỡi mọi người! Quả thật, Allah đã ra lệnh mọi người thi hành Haj, vì vậy hãy thực hiện đi." Hadith do Muslim ghi lại.

3- Ân phước và ý nghĩa việc thi hành Haj.

Ân phước thi hành Haj thì có rất nhiều điển hình như câu kinh:
Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَذِّنْ فِي النَّاسِ بِالْحَجِّ يَأْتُوكَ رِجَالًا وَعَلَى كُلِّ ضَامِرٍ يَأْتِينَكَ مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَمِيقٍ
 ﴿٢٧﴾ لِيَشْهَدُوا مَنَافِعَ لَهُمْ وَيَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ فِي أَيَّامٍ مَعْلُومَاتٍ عَلَىٰ مَا رَزَقَهُمْ مِنْ

الْأَنْعَامِ ﴿الحج: ٢٧ - ٢٨﴾

﴿Và (hỡi Ibrohim) hãy loan báo với nhân loại việc thi hành Haj. Họ sẽ đi bộ hoặc cưỡi từng con lạc đà gầy ốm băng qua từng hẻm núi sâu thẳm để đến thi hành cùng Người * Để cho họ chứng kiến những mối lợi được ban cấp cho họ và để họ tụng niệm tên Allah trong số ngày ấn định và trên những con thú nuôi đã được Allah cung cấp cho họ (để làm vật tế)﴾ Al-Haj: 27 – 28.

Haj là nghi thức vô cùng có lợi cho toàn thể người Muslim cả cuộc sống trần gian và ngày sau, bởi trong Haj đa dạng cách thức tôn thờ như Tâuwaaf vòng quanh Ka'bah, Sa-y giữa hai núi Sofa và Marwah, đứng trên A'rofah, Mina, Muzdalifah, ném đá, giết tế, cạo đầu, nhiều cách tụng niệm... tất cả với mục đích kính dâng Allah, cầu khẩn Ngài và Haj là lý do được rửa sạch tội và được vào thiên đàng.

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه قَالَ قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((مَنْ حَجَّ هَذَا الْبَيْتَ فَلَمْ يَرُفْثْ وَلَمْ يَفْسُقْ رَجَعَ كَمَا وَلَدَتْهُ أُمُّهُ)) متفق عليه.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Ai thi hành Haj tại ngôi đền (Ka'bah) này mà không dâm dục và không hung ác thì tội lỗi được xóa sạch như ngày được mẹ mới sinh ra đời." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((الْعُمْرَةُ إِلَى الْعُمْرَةِ كَفَّارَةٌ لِمَا بَيْنَهُمَا وَالْحَجُّ الْمَبْرُورُ لَيْسَ لَهُ جَزَاءٌ إِلَّا الْجَنَّةُ)) متفق عليه.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "Từ Umroh này đến Umroh khác tội lỗi được xóa sạch trong khoảng đó và Haj được chấp nhận thì không phần thưởng nào xứng đáng ngoài thiên đàng cả." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رضي الله عنه أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ سُئِلَ أَيُّ الْعَمَلِ أَفْضَلُ؟ فَقَالَ: ((إِيمَانُ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ)) قِيلَ: ثُمَّ مَاذَا؟ قَالَ: ((الْجِهَادُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ)) قِيلَ: ثُمَّ مَاذَا؟ قَالَ: ((حَجُّ مَبْرُورٍ)) متفق عليه.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه kể: có người hỏi Nabi ﷺ việc làm tốt nhất là gì? Người đáp: "Đức tin vào Allah và Rosul của Ngài." Hỏi tiếp: sau đó là

gi? Nabi ﷺ đáp: "**Thánh chiến vì chính nghĩa của Allah.**" Hỏi tiếp: sau đó là gì? Người đáp: "**Haj được chấp nhận.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ مَسْعُودٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((تَابِعُوا بَيْنَ الْحَجِّ وَالْعُمْرَةِ فَإِنَّهُمَا يَنْفِيَانِ الْفَقْرَ وَالذُّنُوبَ كَمَا يَنْفِي الْكَبِيرُ حَبَثَ الْحَدِيدِ وَالذَّهَبِ وَالْفِضَّةِ وَلَيْسَ لِلْحَجَّةِ الْمَبْرُورَةِ ثَوَابٌ إِلَّا الْجَنَّةُ)) رواه الترمذي وقال حديث حسن صحيح.

Ông Ibnu Mas-u'd رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ thuật lại lời Nabi ﷺ: "**Hãy liên tiếp thi hành Haj và Umroh, bởi hai điều đó sẽ xóa sự nghèo đói và tội lỗi giống như lò rèn tẩy chất tạp ra khỏi sắt, vàng và bạc vậy, đối với Haj được chấp nhận thì không có phần thưởng nào xứng đáng bằng thiên đàng cả.**" Hadith do Al-Tirmizy ghi lại và nói đây là Hadith Soheeh.

Trong những lợi ích thi hành Haj là có cơ hội gặp gỡ nhiều anh em Muslim khác trên khắp thế giới mỗi người một nơi nhưng lại cùng nhau tập hợp một nơi được Allah yêu thương nhất, tất cả họ giúp đỡ nhau trong việc tốt đẹp, họ đều ngang nhau trong lời nói, trong hành động, trong lòng tận tâm. Đây là sự thống nhất chung của người Muslim về sự tập trung, về đức tin, sự tôn thờ, sự hướng dẫn, về phương tiện, với sự gặp gỡ này làm họ cảm thấy họ gần gũi nhau hơn vì tình huynh đệ Islam như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَأَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنْثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ أَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَتْقَاكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٣﴾﴾ الحجرات: ١٣

﴿Hỡi con người! TA đã tạo hóa các người từ một người nam và một người nữ rồi làm cho các người thành từng quốc gia, từ bộ lạc để các người nhận biết nhau (như anh em). Quả thật, dưới cái nhìn của Allah người vinh dự nhất là người ngay chính và biết kính sợ Allah nhất trong các người. Quả thật, Allah biết hết, rất am tường (mọi việc)﴾ Al-Hujurot: 13.

4- Điều kiện bắt buộc thi hành Haj.

a) Tất cả học giả Ulama thống nhất nhau rằng Haj có những điều kiện sau: là người Muslim, có lý trí, trưởng thành, tự do và có khả năng.

Đối với phụ nữ thêm điều kiện thứ sáu đó là: phải có người Muhrim đi theo trong suốt quá trình làm Haj, vì Nabi đã nói:

عَنْ أَبِي هُرَيْرَةَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ قَالَ: ((لَا يَحِلُّ لِمَرْأَةٍ تُوْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ تُسَافِرُ مَسِيرَةَ يَوْمٍ إِلَّا مَعَ ذِي مَحْرَمٍ)) متفق عليه.

Ông Abu Huroiroh رضي الله عنه thuật lại lời Nabi ﷺ: "**Đối với phụ nữ tin tưởng nơi Allah và ngày phán xét không được phép đi xa nhà trong thời gian một ngày ngoại trừ đi cùng người Muhrim.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Và Muhrim là người chồng hoặc người nam không cưới được người phụ nữ đó làm vợ vì quan hệ huyết thống ruột như: cha ruột, chú ruột, bác ruột, anh em trai ruột, con trai ruột...

Các học giả giáo lý đã chia những điều kiện này làm ba loại như sau:

Thứ nhất: Haj không được công nhận nếu thiếu đó là phải là người Muslim, có lý trí còn người Kafir (ngoại đạo) và người khùng thì Haj của họ vô nghĩa vì họ không phải thuộc loại người để tôn thờ.

Thứ hai: Haj sẽ không hoàn hảo nếu bị thiếu đó là sự trưởng thành và tự do nhưng nếu trẻ em và người nô lệ đi làm Haj thì Haj của họ đúng nhưng không đầy đủ bắt buộc họ phải thi hành lại sau khi trưởng thành và sau khi được tự do.

Thứ ba: là có khả năng nhưng làm Haj trong khi không có khả năng gặp phải nhiều khó khăn và xuất hành không có lương thực thì Haj đó đúng.

b) Giáo lý làm Haj dùm.

Tất cả học giả Ulama thống nhất rằng ai chết trước khi có khả năng thi hành Haj thì nhiệm vụ thi hành Haj của y bị hủy bỏ, còn đối với ai chết sau khi có khả năng thi hành Haj mà không thi hành, hỏi nhiệm vụ thi hành Haj có bị hủy bỏ bởi cái chết không ?

Theo ý kiến chính xác là vẫn bắt buộc người chết đó phải làm Haj, bắt buộc người thừa kế tài sản của người chết thi hành Haj thế cho y bằng tiền của người chết để lại cho dù có viết di chúc hay không cũng vậy, vì Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه أَنَّ امْرَأَةً نَذَرَتْ أَنْ تَحُجَّ فَمَاتَتْ فَأَتَى أَخُوهَا النَّبِيَّ ﷺ فَسَأَلَهُ عَنْ ذَلِكَ فَقَالَ: ((أَرَأَيْتَ لَوْ كَانَ عَلَى أُخْتِكَ دَيْنٌ أَكُنْتَ قَاضِيَهُ؟)) قَالَ: نَعَمْ. قَالَ: ((فَافْضُوا اللَّهَ فَهُوَ أَحَقُّ بِالْوَفَاءِ)) رَوَاهُ النَّسَائِيُّ.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: có người phụ nữ nguyện đi làm Haj nhưng chết trước khi thi hành, người anh em của cô đến hỏi Nabi ﷺ sự việc, Người hỏi: "**Nếu người chị (em) đó của cậu thiếu nợ, cậu có trả nợ dùm không ?**" cậu ta đáp: dạ, có. Nabi ﷺ nói: "**Hãy thi hành vì Allah đi, việc đó xứng đáng phải thi hành.**" Hadith do Al-Nasa-y ghi lại.

c) Ai chưa làm Haj cho bản thân có được phép làm Haj cho người khác không ?

Không được phép làm Haj cho người khác trong khi chưa làm cho bản thân, với bằng chứng qua Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه أَنَّ النَّبِيَّ صلى الله عليه وسلم سَمِعَ رَجُلًا يَقُولُ: لَبَّيْكَ عَنْ شُبْرُمَةَ. قَالَ: ((مَنْ شُبْرُمَةُ؟)) قَالَ: أَخٌ لِي أَوْ قَرِيبٌ لِي. قَالَ: ((حَجَّجْتَ عَنْ نَفْسِكَ؟)) قَالَ: لَا. قَالَ: ((حُجَّجَ عَنْ نَفْسِكَ ثُمَّ حُجَّجَ عَنْ شُبْرُمَةَ)) رواه أحمد وأبو داود وابن ماجه والبيهقي وصححه.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: Nabi صلى الله عليه وسلم nghe người đàn ông nói: tuân lệnh Allah làm Haj cho Shibrumah. Nabi صلى الله عليه وسلم hỏi: "**Shibrumah là ai vậy ?**" Người đàn ông đáp: là người anh em hoặc là người thân của tôi. Nabi صلى الله عليه وسلم nói: "**Anh có làm Haj cho bản thân mình chưa ?**" Người đàn ông: chưa. Nabi صلى الله عليه وسلم tiếp: "**Hãy làm Haj cho bản thân trước sau đó thì hành Haj cho Shibrumah.**" Hadith do Ahmad, Abu Dawud, Ibnu Majah và Al-Baihaqy ghi lại.

Được phép làm Haj thay thế cho người không có khả năng tự làm Haj, vì Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه قَالَ: جَاءَتْ امْرَأَةٌ مِنْ خَثْعَمَ عَامَ حَجَّةِ الْوَدَاعِ قَالَتْ يَا رَسُولَ اللَّهِ إِنَّ فَرِيضَةَ اللَّهِ عَلَى عِبَادِهِ فِي الْحَجِّ أَذْرَكَتْ أَبِي شَيْخًا كَبِيرًا لَا يَسْتَطِيعُ أَنْ يَسْتَوِيَ عَلَى الرَّاحِلَةِ فَهَلْ يَقْضِي عَنْهُ أَنْ أَحْجَّ عَنْهُ؟ قَالَ: ((نَعَمْ)). متفق عليه.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: có người phụ nữ thuộc bộ lạc Khath-a'm đến gặp Nabi صلى الله عليه وسلم trong Haj từ giã, cô hỏi: thưa Rosul! Allah đã qui định cho con người thi hành Haj nhưng cha tôi đã già yếu không có khả năng đi xa, vậy tôi có được làm cho ông không? Nabi صلى الله عليه وسلم đáp: "**Được.**" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

d) Haj có bắt buộc làm ngay khi có điều kiện hay được trì hoãn ?

Theo ý kiến đúng nhất của học giả Ulama là bắt buộc thi hành Haj ngay khi đã hội tụ đủ điều kiện, vì ý nghĩa chung của câu kinh:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلِلَّهِ عَلَى النَّاسِ حِجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ إِلَيْهِ سَبِيلًا﴾ آل عمران: ٩٧

﴿Và việc đi làm Haj (hành hương) dâng lên Allah tại ngôi đền (Ka'bah) là bổn phận đối với người nào trong nhân loại hội tụ đủ khả năng thì hãy tìm đến đây (hành hương).﴾ Ali l'mron: 97.

Allah phán ở chương khác:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأَتِمُّوا الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ لِلَّهِ﴾ البقرة: ١٩٦

﴿Và hãy hoàn thành Haj và Umroh vì Allah.﴾ Al-Baqoroh: 196.

Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((تَعَجَّلُوا إِلَى الْحَجِّ، يَعْنِي الْفَرِيضَةَ، فَإِنَّ أَحَدَكُمْ لَا يَدْرِي مَا يَعْزِضُ لَهُ)) رواه أبو داود وأحمد والحاكم

Nabi ﷺ nói: "**Hãy tranh thủ mà làm Haj thật sớm tức Haj bắt buộc, bởi các người không biết được chuyện gì sẽ xảy ra với mình.**" Hadith do Abu Dawud, Ahmad và Al-Hakim ghi lại.

5- Những nền tảng của Haj:

Haj gồm có bốn nền tảng:

- a) Ehrom.
- b) Đứng ở Arafah.
- c) Tâuwaf Ziyarah (còn gọi Ifadoh)
- d) Sa-y giữa hai núi Safa và núi Marwah.

Haj không được thiếu một trong bốn nền tảng này.

* Nền tảng thứ nhất: Ehrom.

- Định nghĩa: Ehrom là sự định tâm bước vào nghi thức Haj.

- Thời kỳ Ehrom Haj có hai loại: thời gian và ranh giới.

+ Thời gian: là trong những tháng Haj như Allah đã định

قَالَ تَعَالَى: ﴿الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَّعْلُومَةٌ﴾ البقرة: ١٩٧

﴿(Việc làm) Haj được thi hành trong những tháng đã ấn định.﴾ Al-Baqoroh: 197.

Và những tháng đã ấn định là: Shâuwaal (tháng 10), Zul Qédah (tháng 11) và Zul Hijjah (tháng 12).

+ Ranh giới: là những ranh giới mà người làm Haj không được phép vượt qua để đến Makkah mà không có Ehrom và gồm năm ranh giới:

Thứ nhất: Zul Hulaifah nay gọi là Abaar Aly là ranh giới của thị dân Madinah cách Makkah là 336 km bằng 224 mile.

Thứ hai: Al-Juhfah là ngôi làng cách biển đỏ 10 km và cách Makkah 180 km bằng 120 mile là ranh giới của thị dân Ai Cập, Sham (ngày nay là Lubnan, Palestin, Siry và Jordan), Marooc và những nước nằm phía sau họ như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hi Lạp và Takrum.

Thứ ba: Yalamlam ngày nay gọi là Al-Sa'diyah là một trong những ngọn núi của Tuhamah cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân Yamen, Jawah, Ấn Độ và Trung Quốc.

Thứ tư: Qarnul Manazil nay gọi là Al-Silul Kakeer cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân Najd và To-if.

Thứ năm: Zatu I'rq ngày nay gọi là Al-Doribah đó là ngọn núi nhỏ cách Makkah 72 km bằng 48 mile là ranh giới của thị dân phía đông, Irắc và Irăn.

Trên là những ranh giới mà người làm Haj và Umroh không được phép vượt qua để đến Makkah mà không có Ehrom, như được nhắc trong Hadith:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه قَالَ: إِنَّ النَّبِيَّ صلى الله عليه وسلم وَقَّتْ لِأَهْلِ الْمَدِينَةِ ذَا الْحُلَيْفَةِ وَلِأَهْلِ الشَّامِ الْجُحْفَةَ وَلِأَهْلِ نَجْدٍ قَرْنَ الْمَنَازِلِ وَلِأَهْلِ الْيَمَنِ يَلْمَلَمَ هُنَّ لَهُنَّ وَلِمَنْ أَتَى عَلَيْهِنَّ مِنْ غَيْرِهِنَّ مِمَّنْ أَرَادَ الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ وَمَنْ كَانَ دُونَ ذَلِكَ فَمِنْ حَيْثُ أَنْشَأَ حَتَّى أَهْلِ مَكَّةَ مِنْ مَكَّةَ. متفق عليه.

Ông Ibnu bin Abbas رضي الله عنه kể: "*Rosul صلى الله عليه وسلم đã qui định ranh giới địa điểm (làm Haj và Umroh) cho dân cư Madinah là Zal Hulayfah, dân cư Sham ở Al-Juhfah, dân cư Naj ở Qarnul Manazil và dân cư Yamen ở Yalamlam. Đây là những ranh giới của dân cư ở những địa điểm trên và khách lữ hành đi ngang qua đây muốn làm Haj hay Umroh. Còn những ai ở trong phạm vi nêu trên thì Ehrom tại nơi mình ở cũng như dân cư Makkah thì Ehrom tại Makkah.*" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

عَنْ جَابِرِ بْنِ عَبْدِ اللَّهِ رضي الله عنه: ((وَمَهْلُ أَهْلِ الْعِرَاقِ مِنْ ذَاتِ عِرْقٍ)) رواه مسلم.

Ông Jabir رضي الله عنه thuật lời Nabi صلى الله عليه وسلم: "**Và ranh giới của thị dân Irắc là Zat I'rq.**" Hadith do Muslim ghi lại.

Ai không đi ngang qua những địa danh trên thì Ehrom ngay khi biết được mình đã đến ngang với ranh giới, tương tự thế đối với ai đi máy bay thì Ehrom khi biết được mình đã ngang với những ranh giới trên, không được phép chờ máy bay đáp xuống sân bay Jeddah vì Jeddah không phải là ranh giới dành cho người làm Haj mà chỉ dành riêng cho thị dân Jeddah và những ai tạm trú, ai định tâm tại Jeddah mà không phải là thị dân ở đó thì đã bỏ điều bắt buộc phải Ehrom tại ranh giới bị phạt giết tế một con cừu.

Tương tự thế người Haj nào vượt qua ranh giới mà chưa Ehrom bắt buộc phải trở lại để Ehrom còn không phải chịu phạt giết tế con cừu hoặc bị phạt một phần bảy con lạc đà hoặc một phần bảy con bò rồi phân phát thịt này cho người nghèo ở Haram Makkah và không được ăn bất cứ miếng thịt nào.

Khuyến khích trước khi Ehrom nên tắm rửa và vệ sinh sạch sẽ, cắt móng tay chân và cạo lông nách và phần kín, nam tuyệt đối không được mặc đồ may sẵn mà chỉ được mặc hai mảnh vải (tốt nhất là màu trắng) một làm quần, một còn lại làm áo.

Theo ý kiến đúng nhất, chính xác nhất lúc Ehrom không phải dâng lễ Solah gì cả nhưng nêu trùng với giờ dâng lễ Solah bắt buộc thì Ehrom sau khi dâng lễ Solah xong, bởi vì Nabi ﷺ đã Ehrom sau khi dâng lễ Solah rồi bước vào nghi thức Haj một trong ba loại sau: Tamadtua, Qiron và Ifrod.

- Tamadtua là Ehrom làm Umroh trong những tháng Haj rồi trở lại bình thường sau khi xong Umroh rồi Ehrom làm Haj cũng trong năm đó.
- Qiron là Ehrom làm Umroh và Haj cùng lúc hoặc Ehrom làm Umroh trước sau đó Ehrom làm Haj tiếp trước khi bước vào Tâuwaf.
- Ifrod là chỉ Ehrom làm Haj duy nhất tại ranh giới rồi ở trong trạng thái đó cho đến khi xong Haj.

Đối với Haj Tamadtua và Haj Qiron không phải là thị dân của Masjid Makkah phải giết tế một con cừu.

Đến đây nảy sinh bất đồng ý kiến của các học giả Ulama về Haj nào mới tốt nhất? theo sự xác thực của một số học giả Tra Cứu tiền bối là Haj Tamadtua tốt nhất.

*** Sau khi định tâm xong cấm phạm chín điều cấm dưới đây trong suốt thời gian làm Umroh và Haj:**

1- Cấm cả nam lẫn nữ cắt móng tay, móng chân và hót tóc nhưng khi gội đầu lỡ bị rụng tóc hay lỡ gãy móng tay thì không sao (không được gội bằng xà bông có mùi thơm), vì Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلَا تَحْلِقُوا رُءُوسَكُمْ حَتَّىٰ يَبْلُغَ الْهَدْيُ مَحَلَّهُ﴾ البقرة: ١٩٦

«Và các người không được cạo đầu cho đến khi con vật tế đã đến chỗ tế» Al-Baqoroh: 196.

2- Cấm nam che trực tiếp lên đầu như: đội nón, khăn và những gì tương tự nhưng được phép che mát bằng dù, trại, lều, bóng cây và những gì tương tự, vì Nabi ﷺ cấm che mặt người đàn ông bị con vật cưỡi của mình đâm chết, qua Hadith:

قَالَ ﷺ: ((وَلَا تُحَمِّرْ رَأْسَهُ فَإِنَّهُ يُبْعَثُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مُلَبِّيًّا)) رواه البخاري ومسلم

Nabi ﷺ nói: "Và chớ có che đầu y, bởi vì vào ngày tận thế y được phục sinh và luôn đọc Talbiyah." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Và Hadith:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ ﷺ وَكَانَ ابْنُ عُمَرَ ﷺ يَقُولُ: "إِحْرَامُ الرَّجُلِ فِي رَأْسِهِ" رواه البيهقي بإسناد

جيد.

Ông Ibnu Abbaas ﷺ kể: trước kia ông Ibnu Umar ﷺ nói: "*Ehrom của người đàn ông là các đầu của anh ta*" Hadith do Al-Baihaqy ghi lại theo được truyền khá.

Tức cấm che đầu.

Đối với phụ nữ được phép mặc quần áo tùy thích nhưng không được quá sặc sỡ. Cấm phụ nữ che mặt ngoại trừ có đàn ông lạ xung quanh thì buộc phải che mặt và cấm nữ đeo bao tay, vì Hadith sau:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عُمَرَ ﷺ قَالَ: قَالَ ﷺ: ((وَلَا تَنْتَقِبُ الْمَرْأَةُ الْمُحْرِمَةَ وَلَا تَلْبَسُ الْفُقَازِينَ)) رواه البخاري.

Ông Abdullah bin Umar ﷺ thuật lại lời Nabi ﷺ: "**Phụ nữ Muhrim không được che mặt và đeo bao tay.**" Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Và Hadith:

عَنْ أَبِي عُمَرَ ﷺ قَالَ: "وَإِحْرَامُ الْمَرْأَةِ فِي وَجْهِهَا" رواه البيهقي بإسناد جيد.

Ông Ibnu Umar ﷺ nói: "*Và Ehrom của người phụ nữ là gương mặt của cô ta.*" Hadith do Al-Baihaqy ghi lại theo được truyền khá.

Tức cấm che mặt.

Và Hadith:

عَنْ عَائِشَةَ ﷺ قَالَتْ: كَانَ الرُّكْبَانُ يَمُرُّونَ بِنَا وَنَحْنُ مَعَ رَسُولِ اللَّهِ ﷺ مُحْرِمَاتٌ فَإِذَا حَادَوْا بِنَا سَدَلَتْ إِحْدَانًا جِلْبَابَهَا مِنْ رَأْسِهَا عَلَى وَجْهِهَا فَإِذَا جَاوَزُونَا كَشَفْنَاهُ. رواه أبو داود وابن ماجه وأحمد وسنده حسن.

Bà A-y-shah ﷺ kể: "*Trước kia, những người cưỡi (ngựa, lạc đà) đi ngang chúng tôi ở cùng với Nabi ﷺ và chúng tôi đang trong tình trạng Muhrim, khi họ đến ngang chúng tôi thì chúng tôi dùng khăn che đầu phủ xuống mặt đến khi qua khỏi thì chúng tôi gỡ khăn che mặt ra.*" Hadith do Abu Dawud, Ibnu Majah và Ahmad ghi lại theo đường truyền Hasan.

3- Cấm nam mặc những gì được may sẵn như quần, áo ... ngoại trừ những ai nghèo không có tiền mua được đồ Ehrom thì được phép mặc quần.

عَنْ أَبِي عُمَرَ ﷺ أَنَّ رَجُلًا قَالَ: يَا رَسُولَ اللَّهِ مَا يَلْبَسُ الْمُحْرِمُ مِنَ الثِّيَابِ؟ فَقَالَ النَّبِيُّ ﷺ: ((لَا يَلْبَسُ الْمُحْرِمُ الْقَمِيصَ وَلَا الْعِمَامَةَ وَلَا السَّرَاوِيلَ وَلَا الْبُرُنْسَ وَلَا ثَوْبًا مَسَّهُ زَعْفَرَانٌ وَلَا وَرْسٌ وَلَا الْحُقْفَيْنِ إِلَّا لِمَنْ لَمْ يَجِدِ التَّغْلِينَ فَإِنْ لَمْ يَجِدْهُمَا فَلْيَقْطَعْهُمَا أَسْفَلَ مِنَ الْكَعْبَيْنِ)) رواه البخاري ومسلم

Ông Ibnu Umar ﷺ kể: có người đàn ông đến hỏi Nabi ﷺ: thưa Rosul! Người Muhrim (người làm Haj) phải ăn mặc ra sao? Nabi ﷺ đáp: "**Người**

Muhrim không được mặc áo sơ mi, không được đội khăn quấn đầu, không được mặc quần, không được mặc áo có nón liền, không được mặc áo có dính mùi xạ hương và dầu thơm, không được mang Khuf ngoại trừ ai không (thể mua được) dép thì được phép nhưng phải cất ống Khuf thấp dưới mắt cá." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

4- Cấm cả nam lẫn nữ sử dụng dầu thơm trên người và trên quần áo, vì Nabi ﷺ đã cấm cũng như cố ý ngửi dầu thơm, nhưng được phép ngửi mùi thơm từ thiên nhiên và được sử dụng phấn bôi mi mắt không mùi dành riêng cho nữ.

5- Cấm giết và săn bắn động vật trên cạn đồng thời cấm giúp người khác săn bắn bằng cách chỉ chỗ hoặc ra dấu và cấm ăn thịt thú săn vì người làm Haj, nhưng được phép giết những động vật sau bất cứ lúc nào kể cả trong Ehrom như: quạ, chuột, bò cạp, điều hâu, rắn và thú dữ.

Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿يَأَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقْتُلُوا الصَّيْدَ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ﴾ المائدة: ٩٥

«Hỡi những người có đức tin! Chớ có giết thú săn trong lúc các người đang trong tình trạng Ehrom.» Al-Ma-i-dah: 95.

Allah phán ở chương khác

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَحُرْمٌ عَلَيْكُمْ صَيْدُ الْبَرِّ مَا دُمْتُمْ حُرْمًا﴾ المائدة: ٩٦

«Và các người bị cấm giết thú săn trên cạn trong lúc các người đang trong tình trạng Ehrom.» Al-Ma-i-dah: 96.

Và Hadith:

عَنْ عَائِشَةَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهَا عَنِ النَّبِيِّ ﷺ أَنَّهُ قَالَ: ((خَمْسٌ فَوَاسِقُ يُقْتَلْنَ فِي الْحِلِّ وَالْحُرْمِ: الْفَأْرَةُ وَالْحِدَاةُ وَالْعُقْرَبُ وَالْغُرَابُ وَالْكَلْبُ الْعُقُورُ)) متفق عليه.

Bà A-y-shah رَضِيَ اللَّهُ عَنْهَا thuật lại lời Nabi ﷺ: "Năm con vật độc hại được phép giết trong lúc Halal và Harom đó là: chuột, điều hâu, bò cạp, quạ (trên lưng và bụng có đốm trắng) và thú dữ." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

6- Cấm cưới vợ hoặc gả chồng hoặc làm đại diện cưới gả, vì Hadith sau:

عَنْ عُثْمَانَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ قَالَ: قَالَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ: ((لَا يَنْكِحُ الْمُحْرِمُ وَلَا يُنْكَحُ وَلَا يَخْطُبُ)) رواه مسلم.

Ông Usman رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُ thuật lại lời Nabi ﷺ: "Người Muhrim không được cưới vợ, gả chồng và hỏi vợ." Hadith do Muslim ghi lại.

7- Cấm quan hệ vợ chồng, vì Allah phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿فَمَنْ فُرِضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ فَلَا رَفَثَ﴾ البقرة: ١٩٧

﴿Bởi thế, ai thực hiện nghi thức Haj trong những tháng đó thì không được dâm dục,﴾ Al-Baqoroh: 197.

Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه nói: tức quan hệ tình dục.

8- Cấm môn trốn, cấm thủ dâm, cấm hôn và cấm nhìn người khác phải bằng cách thêm muốn dục vọng.

9- Cấm người làm Haj cũng như người không làm Haj chặt phá cây mọc tự nhiên ở vùng đất Haram tức thánh địa Makkah ngoại trừ những cây làm cản trở trên đường đi và được phép chặt cây do con người trồng.

* **Nền tảng thứ hai:** đứng ở Arofah, vì Nabi ﷺ đã nói:

قَالَ ﷺ: ((الْحَجُّ عَرَفَةَ)) رواه أحمد وأصحاب السنن.

"Haj ở Arofah." Hadith do Ahmad và nhóm Sunnan ghi lại.

* **Nền tảng thứ ba:** Tâuwaf Ifadoh hoặc Tâuwaf Ziyaroh, vì Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَلَيَطَّوَّفُوا بِالْبَيْتِ الْعَتِيقِ﴾ الحج: ٢٩

﴿Và đi vòng quanh Ngôi Đèn Ka'bah.﴾ Al-Haj: 29.

* **Nền tảng thứ tư:** Sa-y vì Nabi ﷺ đã nói:

قَالَ ﷺ: ((اسْعَوْا فَإِنَّ اللَّهَ كَتَبَ عَلَيْكُمُ السَّعْيَ)) رواه الإمام أحمد والبيهقي.

"Hãy Sa-y đi, bởi Allah đã qui định Sa-y cho các người." Hadith do Imam Ahmad và Al-Baihaqy ghi lại.

6- Những điều bắt buộc của Haj.

- Ehrom tại ranh giới.
- Đứng ở Arofah cho đến mặt trời lặn đối với ai đến vào ban ngày.
- Ở lại Muzdalifah.
- Ở lại Mina trong những ngày Tashreeq.
- Ném đá vào các trụ đá.
- Cạo đầu hoặc hót tóc.
- Tâuwaf chia tay.

7- Nghi thức Haj:

Theo Sunnah ai muốn làm Haj thì nên tắm rửa giống như tắm bắt buộc theo giáo lý vậy, xịt dầu thơm lên người như lên râu và lên tóc, mặc hai mảnh vải màu trắng một làm áo và một làm quần còn nữ mặc quần áo tùy ý nhưng không được sắc sỡ.

Sau đó, khi đến ranh giới thì dâng lễ Solah bắt buộc nếu trùng với giờ Solah bắt buộc, còn không có thể dâng lễ Solah Sunnah vì lấy nước Wud'ua chứ không được dâng lễ Solah Ehrom vì không có Hadith nào truyền lại Nabi ﷺ đã dâng lễ Solah Ehrom cả.

Sau khi dâng lễ Solah xong thì định tâm vào nghi thức Haj như sau:

a) Đối với ai làm Haj Ifrod thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ حَجًّا (Lấp bai kol-ló-hum-ma haj ja)

b) Đối với ai làm Haj Qiron thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ عُمْرَةً وَحَجًّا (Lấp bai kol-ló-hum-ma um róch và haj ja)

c) Đối với ai làm Haj Tamadt'ua thì nói:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ عُمْرَةً (Lấp bai kol-ló-hum-ma um róch)

hoặc nói

لَبَّيْكَ عُمْرَةً (Lấp bai ka um róch)

Sau khi đã bước vào nghi thức hãy luôn nói câu Talbiyah sau cho đến khi ném đá xong vào ngày tết mừng 10:

((لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ لَبَّيْكَ، لَبَّيْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ لَبَّيْكَ، إِنَّ الْحَمْدَ وَالنَّعْمَةَ لَكَ وَالْمُلْكَ لَا شَرِيكَ

((لَكَ

(Lấp bai kol-ló-hum-ma lấp baika, lấp bai ka la sha-ri-ka la ka lấp bai ka, in nal hâm đa wan-né-ma-ta la-ka wal-mul-ka la sha-ri-ka la-ka)

Ý nghĩa: Thừa Thượng Đế bề tôi vâng lời Ngài, tuân lệnh Ngài không tổ hợp Ngài với ai (hay bất vật gì). Quả thật, tất cả mọi lời ca ngợi tán dương, hồng ân và uy quyền đều là của Ngài mà không có đối tác.

Nam thì nói lớn tiếng còn nữ thì nói nhỏ thôi.

Theo Sunnah Nabi ﷺ đối với người làm Umroh hay Haj khi đến Makkah khuyến khích nên tắm rửa trước khi Tâuwaf xung quanh Ka'bah và bắt buộc khi Tâuwaf phải lấy nước Wud'ua (tức nước dâng solah), kế tiếp vào Masjid nên bước chân phải vào và đọc: (câu này áp dụng cho tất cả các Masjid trên thế giới):

((بِسْمِ اللَّهِ، وَالصَّلَاةُ وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ))

(Bis-mil-lah, vós-so-la-tu vás sa-la-mu ala ro-su-lil-lah)

Ý nghĩa: {Nhân danh Allah. cầu xin Allah ban hồng ân và sự bình an cho Thiên Sứ của Ngài.} Hadith do Abu Dawud và Al-Nasa-y ghi lại.

((اللَّهُمَّ افْتَحْ لِي أَبْوَابَ رَحْمَتِكَ))

(Allahum-maf-tah ly ab-va-ba roh-ma-ti-ka)

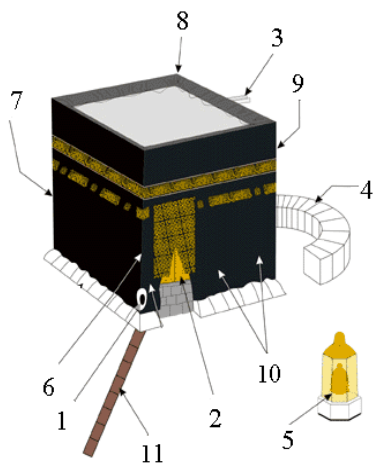
Ý nghĩa: {Thưa Allah! Cầu xin Ngài hãy mở các cánh cửa khoan dung độ lượng của Ngài cho bề tôi.} Hadith do Muslim ghi lại.

((أَعُوذُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ، وَبِوَجْهِهِ الْكَرِيمِ، وَسُلْطَانِهِ الْقَدِيمِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ))

(A-u-zu bil-la-hil a-zim, và bi vaj-hi-hil ka-riêm, và sul-to-ni-hil qo-đim mi-nash shay-to-nir ro-jim)

Ý nghĩa: {Cầu xin Allah Đấng Vĩ Đại, Đấng Rất Mực Rộng Lượng, Đấng có uy quyền vĩnh hằng che chở tránh xa sự cám dỗ của Shayton đáng bị nguyên rủa.}

Dalil-Alhaj.com



- 1- Đá đen
- 2- Cửa Ka'bah
- 3- Máng xói
- 4- Hijru Ismail
- 5- Maqom (nơi đứng) của Nabi Ibrohim
- 6- Cột của đá đen
- 7- Cột Yamany
- 8- Cột Shamy
- 9- Cột Iroqy
- 10- Vải che phủ Ka'bah
- 11- Vạch bắt đầu và kết thúc khi Tawwaf

K'A'BAH THIÊN LIÊNG

Hướng dâng lễ cầu nguyện của người Muslim trên toàn cầu

Kế tiếp quần khăn Ehrom choàng dưới nách phải và để hờ vai phải đồng thời che vai trái bằng phần khăn còn lại đối với nam còn nữ mặc bình thường. Bắt đầu từ phiêm đá đen nếu dễ dàng thì hôn nó còn không thì dùng tay sờ nó hoặc vật gì đó sờ nó rồi hôn lại tay và vật đó còn không có khả năng thì giơ tay phải chào và nói:

بِسْمِ اللَّهِ وَاللَّهُ أَكْبَرُ

اللَّهُمَّ إِيْمَانًا بِكَ، وَتَّصَدِيقًا بِكِتَابِكَ، وَإِتِّبَاعًا لِسُنَّةِ نَبِيِّكَ صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ وَسَلَّمَ

Bis-mil-lah, wol-lo-hu Akbar

Ollohum ma i ma nanh bik, wa tos đi qon bi ki ta bik, wa it ba anh li sun na tin na bi yik sol lo lo hu a lai hi wa sal lam

Ý nghĩa: Nhân danh Allah, Allah thật vĩ đại.

Thưa Allah bề tôi đã tin tưởng vào Ngài, vào Kinh Sách của Ngài và noi theo Sunnah Nabi của Ngài.

Chú ý: không được hôn tay sau khi chào. Tâuwaf bắt đầu từ cục đá đen và kết thúc tại đó đi nghịch chiều kim đồng hồ đi bảy vòng.

Khi đến góc Al-Yaman thì sờ bằng tay nhưng không hôn và đọc câu kinh sau cho đến cột đá đen:

﴿رَبَّنَا آئِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ﴾ البقرة: ٢٠١

﴿Thưa Thượng Đế của chúng tôi! Cầu xin Ngài ban cho chúng tôi tất cả những điều tốt lành ở trần gian và tất cả những điều tốt lành ở Ngày Sau và hãy bảo vệ, che chở chúng tôi tránh xa hỏa ngục﴾ Al-Baqoroh: 201.

Theo Sunnah nên chạy chậm ở ba vòng đầu khi Tâuwaf Qudum vì Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عُمَرَ رضي الله عنه قَالَ: كَانَ رَسُولُ اللَّهِ صلى الله عليه وسلم إِذَا طَافَ الطَّوْفَ الْأَوَّلَ خَبَّ ثَلَاثًا وَمَشَى-
أَرْبَعًا. رواه البخاري ومسلم.

Ông Ibnu Umar رضي الله عنه kể: "Trước kia, khi Tâuwaf Nabi صلى الله عليه وسلم chạy chậm ba vòng đầu và đi bộ bốn vòng (còn lại)." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Theo Sunnah lúc Tâuwaf để hở vai phải và che kín vai trái như Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رضي الله عنه قَالَ: "اضطبع رسول الله صلى الله عليه وسلم هو وأصحابه ورملوا ثلاثة أشواط."
Ông Ibnu Abbaas رضي الله عنه kể: "Rosul صلى الله عليه وسلم và Sohabah đã để hở vai phải và họ đã chạy chậm trong ba vòng đầu."

* **Chú ý:** chỉ để hở vai phải bảy vòng trong Tâuwaf Qudum còn Tâuwaf Ifadoh và Tâuwaf chia tay thì không. Việc làm theo một số lời cầu xin dành riêng cho mỗi vòng Tâuwaf là việc làm không hề có trong Sunnah Nabi صلى الله عليه وسلم mà là điều Bid-ah.

Xong phần Tâuwaf, nếu dễ dàng hãy đi ra phía sau Maqom Ibrohim dâng lễ Solah hai Rát-at ở Rát-at thứ nhất sau khi đọc chương Fatihah xong đọc tiếp chương Al-Kafirum, ở Rát-at thứ hai sau khi đọc chương Fatihah xong đọc chương Al-Ikhlos còn nếu như quá chật chội thì dâng lễ Solah ở bất cứ nơi nào cũng được miễn sau trong Masjid Makkah. Nếu đi đến Maqom Ibrohim thì đọc câu:

﴿وَاتَّخِذُوا مِنْ مَّقَامِ إِبْرَاهِيمَ مُصَلِّينَ﴾ البقرة: ١٢٥

﴿Các người hãy lấy chỗ đứng của Ibrohim làm địa điểm dâng lễ Solah﴾ Al-Baqorah: 125

Theo sunnah Nabi ﷺ thì sau khi dâng lễ Solah xong thì Người ﷺ uống nước Zamzam và xối ít nước lên đầu rồi Người qua lại sờ và hôn đá đen (làm điều đó khi thấy dễ dàng).

Kế tiếp Sa-y tức đi qua đi lại giữa hai núi Sofa và Marwah.

Sau khi thực hiện Tâuwaf xong hướng về núi Sofa để thực hiện Sa-y, khi đến chân núi Sofa thì đọc câu:

﴿إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِن شَعَائِرِ اللَّهِ﴾ البقرة: ١٥٨

﴿Quả thật, (hai ngọn núi) Sofa và Marwah (tại Makkah) là một trong những dấu hiệu của Allah﴾ Al-Baqorah: 158.

((أَبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ))

(Ab-đa-u bi-ma ba-đa-ol-lo-hu bi-hi)

Ý nghĩa: {Tôi khởi đầu bằng những gì Allah đề xướng.}

Kế tiếp, leo lên núi đến khi nhìn thấy Ka'bah và hướng về đây gio hai tay lên đọc ba lần:

اللَّهُ أَكْبَرُ (Allahu Akbar)

Kế tiếp đọc:

((لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، أَنْجَزَ وَعَدَهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَزَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ))

((Là i-la-ha il-lol-lo-hu vánh-đa-hu la sha-ri-ka lách, la-hul-mul-ku và la-hul-hâm-đu và hu-va a-la kul-li shai-in qò-dir, la i-la-ha il-lol-lo-hu vánh-đah, an-ja-za vá'-đách, và na-so-ro ab-đách, và ha-za-mal-ah-za-ba vánh-đách))

(La i-la-ha il-lol-lo-hu vánh-đa-hu la sha-ri-ka lách, la-hul-mul-ku và la-hul-hâm-đu và hu-va a-la kul-li shai-in qò-dir, la i-la-ha il-lol-lo-hu vánh-đah, an-ja-za vá'-đách, và na-so-ro ab-đách, và ha-za-mal-ah-za-ba vánh-đách)

Ý nghĩa: {Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah, lời giao ước của Allah giúp đỡ bầy tôi của Ngài là sự thật và duy chỉ Ngài đã hủy diệt phe đảng (chống đối).

Đọc như thế ba lần và cầu xin giữa ba lần đó thật lâu với những gì bản thân muốn. Sau khi cầu xin xong bước xuống đi bộ hướng về núi Marwah vừa đi vừa cầu xin những gì muốn. Ở giữa hai núi Sofa và Marwah có hai ngọn đèn màu xanh lá cây (trước kia là thung lũng) khi đến ngọn đèn thứ nhất thì chạy thật nhanh đến ngọn đèn thứ hai (chỉ khuyến khích đối với nam có sức khỏe còn phụ nữ thì đi bộ bình thường). Sau khi qua khỏi ngọn đèn thứ nhì thì đi bộ trở lại cho đến núi Marwah và làm ở trên núi Marwah giống như làm ở trên núi Sofa ngoại trừ hai câu và làm như thế bảy vòng.

﴿ إِنَّا الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ ﴾ البقرة: ١٥٨
 ((أَبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ))

** **Luru ý:** khi đi từ núi Sofa đến núi Marwah là được tính một vòng trở lại là vòng thứ hai. Vậy kết thúc Sa-y ở tại núi Marwah, được phép Sa-y không có nước Wud'ua nhưng tốt nhất nên có nước Wud'ua

Sau khi kết thúc Sa-y đối với ai làm Haj Tamadt'ua thì hót tóc đều cả đầu đối với nam còn nữ gom tất cả tóc lại và cắt ở chót tóc khoảng một lóng tay rồi được phép làm tất cả những gì bị cấm lúc Ehrom. Đối với ai làm Haj Qiron và Ifrod thì không được hót hay cạo gì cả mà giữ nguyên như thế cho đến sau khi ném đá trụ lớn vào ngày tết mùng 10.

Đến sáng ngày mùng 8 tháng 12 theo niên lịch Islam hay còn gọi là ngày Tarwiyah, đối với người làm Haj Tamadt'ua phải mặc Ehrom trở lại và định tâm tại nơi đang ở và khuyến khích làm giống như ở ranh giới như: tắm rửa, cắt tỉa ... trước khi mặc Ehrom, không cần phải đến Masjid Makkah để định tâm và điều đó cũng không phải là Sunnah.

Kế tiếp định tâm như sau:

لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ حَجًّا (Lấp bai kol-ló-hum-ma haj ja)

Còn đối với người làm Haj Ifrod và Haj Qiron vẫn còn giữ nguyên Ehrom trên người. Sau đó, tất cả những người làm Haj rời khỏi nơi ở đi đến Mina với sự dè dặt, trật tự và đọc Talbiyah. Khi đến Mina ngủ lại Mina một đêm và dâng lễ Solah Zuhur, Osr, M'ur-rip, Isha và Fajr, lễ Solah nào có bốn Rát-at thì rút ngắn lại thành hai như Zuhur, Osr và Isha còn lễ Solah nào có hai hoặc ba Rát-at thì giữ nguyên như M'ur-rip và Fajr, dâng mỗi lễ Solah trong giờ của nó (tức lễ Solah Zuhur dâng trong giờ Zuhur, lễ Solah Osr dâng trong giờ Osr .v.v.)

Sau khi qua đêm ở Mina đến sáng ngày mùng 9 tháng 12 theo niên lịch Islam tất cả người làm Haj rời Mina đi chuyên đến Arofah, nếu dễ dàng đến được Nimiroh thì hãy ở lại đây cho đến khi Imam đọc xong Khutbah và dâng lễ Solah. Tại Arofah dâng lễ Solah Zuhur và Osr trong giờ Zuhur bằng một Azan và hai Iqomah đồng thời rút ngắn mỗi lễ Solah lại còn hai Rát-at. Kế tiếp đi vào Arofah, hãy khẳng định chắc chắn rằng bạn đã ở trong ranh giới của Arofah vì ai không đứng trong ranh giới của Arofah thì Haj đó vô nghĩa vì Nabi ﷺ nói: "**Al-Haj ở Arofah.**" sau đó hướng về Qiblah, gơ hai tay lên tán dương ca tụng Allah, sám hối với Ngài và hãy cầu xin thật nhiều cho bản thân, cho cha mẹ, cho người thân và cho cộng đồng Muslim hoặc đọc Qur'an ...

عَنْ أُسَامَةَ بْنِ زَيْدٍ رضي الله عنه قَالَ: كُنْتُ رَدِيفَ النَّبِيِّ صلى الله عليه وسلم بِعَرَافَاتٍ فَرَفَعَ يَدَيْهِ يَدْعُو فَمَالَتْ بِهِ نَاقَتُهُ فَسَقَطَ خِطَامُهَا فَتَنَاوَلَ الْخِطَامَ بِإِحْدَى يَدَيْهِ وَهُوَ رَافِعٌ يَدَهُ الْأُخْرَى. رواه النسائي

Ông Usamah bin Zaid رضي الله عنه kể: "Tôi ngồi phía sau lưng Nabi صلى الله عليه وسلم (trên lưng lạc đà) tại Arafah Người giơ tay lên cầu xin rồi lạc đà nghiêng một bên làm dây cương rơi xuống Người dùng tay chụp lấy và tay còn lại vẫn giơ lên cầu xin." Haith do Al-Nasa-y ghi lại.

Có Hadith do Muslim ghi lại như sau:

"قَلَّمَ يَزَلُ وَاقِفًا حَتَّى غَرَبَتِ الشَّمْسُ وَذَهَبَتِ الصُّفْرَةُ" رواه مسلم.
 "Người luôn đứng đến khi mặt trời lặn mặt luôn ánh vàng."

Quả thật, vào ngày Arafah vĩ đại này Allah sẽ chấp nhận lời cầu xin của những ai làm Haj, như được ghi trong Hadith sau:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عُمَرَ رضي الله عنه قَالَ: سَأَلَ النَّبِيَّ صلى الله عليه وسلم عَنْ يَوْمِ عَرَافَةَ. قَالَ: ((فَإِنَّ اللَّهَ عَزَّ وَجَلَّ يَنْزِلُ إِلَى السَّمَاءِ الدُّنْيَا فَيَبَاهِي بِهِمُ الْمَلَائِكَةَ ، فَيَقُولُ: هَؤُلَاءِ عِبَادِي جَاءُونِي شُعْتًا غُبْرًا مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَمِيقٍ يَرْجُونَ رَحْمَتِي، وَيَخَافُونَ عَذَابِي، وَلَمْ يَرَوْنِي، فَكَيْفَ لَوْ رَأُونِي؟

Ông Abdullah bin Umar: có người hỏi Nabi صلى الله عليه وسلم về ngày Arafah vĩ đại Người trả lời: "Vào ngày Arafah Allah hạ giới xuống trần gian và Ngài khoe những người làm Haj với các Thiên Thần, Ngài nói: **“Đây là những bề tôi của TA, họ đến đây từ những nơi xa thăm với sự mệt nhòa và đầu tóc bù xù, họ vì TA đến đây với mong muốn tìm được hồng ân của TA và cầu xin TA che chở khỏi hình phạt của TA trong khi họ chưa nhìn thấy TA, còn nếu như họ nhìn thấy TA thì họ sẽ làm như thế nào nữa?”**"

Từ hadith của bà A-y-shah phu nhân của Nabi صلى الله عليه وسلم, Người nói: **"Không có ngày nào mà Allah lại ân xá cho bề tôi của Ngài ra khỏi hỏa ngục hơn ngày Arafah cả. Vào ngày đấy, hồng ân và sự rộng lượng của Allah rất gần (với những người làm Haj), kể tiếp Ngài khoe với các Thiên thần và nói: “họ muốn gì vậy ?”**"

Theo sunnah của Nabi صلى الله عليه وسلم những ai làm Haj không nên nhịn chay vào ngày Arafah để có sức khỏe trong việc tôn thờ. Lời cầu xin tốt nhất cho ngày Arafah đó là:

((لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ))

(La i-la-ha il-lol-lo-hu vâh-đa-hu la sha-ri-ka lách, la-hul-mul-ku và la-hul-hâm-đu và hu-va a-la kul-li shai-in qò-đir)

Ý nghĩa: (Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc.)

Đứng Arofah là nền tảng của Haj bắt buộc người làm Haj phải ở lại cho đến mặt trời lặn và khẳng định rằng bạn đã ở trong Arofah, bởi vì có một số người Haj lơ là về việc này nên họ đã đứng ở ngoài ranh giới Arofah thì những người này Haj của họ vô nghĩa.

Sau khi mặt trời lặn hẳn tất cả người làm Haj rời Arofah đi đến Muzdalifah bằng sự điềm tĩnh, trật tự và đọc Talbiyah như Nabi ﷺ nói:

قَالَ ﷺ: ((أَيُّهَا النَّاسُ السَّكِينَةُ السَّكِينَةُ)) رواه مسلم

"Hỡi mọi người hãy điềm tĩnh, hãy điềm tĩnh." Hadith do Muslim ghi lại.

Còn lễ Solah Mұrip và Isha thì dâng tại Muzdalifah và không nên dâng lễ Solah trước ngoại trừ sợ rằng khi đến Muzdalifah thì đã hết giờ Isha thì lúc đấy được phép dâng lễ Solah trên đường. Sau khi dâng lễ xong thì nghỉ ngơi cho đến sáng chứ không Solah hay Tasbih hay đọc Qur'an gì cả, vì Hadith sau:

عَنْ جَابِرِ بْنِ عَبْدِ اللَّهِ ﷺ أَنَّ النَّبِيَّ ﷺ أَتَى الْمُزْدَلِفَةَ فَصَلَّى بِهَا الْمَغْرِبَ وَالْعِشَاءَ بِأَذَانٍ وَاحِدٍ وَإِقَامَتَيْنِ وَلَمْ يُسَبِّحْ بَيْنَهُمَا شَيْئًا ثُمَّ اضْطَجَعَ رَسُولُ اللَّهِ ﷺ حَتَّى طَلَعَ الْفَجْرُ. رواه مسلم.

Ông Jabir bin Abdullah ﷺ kể: "*Khi Nabi ﷺ đến Muzdalifah Người dâng lễ Solah Mұ-rip và Isha bằng một Azan và hai lần Iqomah, rồi không tụng niệm gì cả sau đó người nghỉ ngơi cho đến rạng đông.*" Hadith do Muslim ghi lại.

Bắt buộc nghỉ lại Muzdalifah cho đến nửa đêm đối với ai muốn đi sớm còn ai ở lại thì sau khi dâng lễ Solah Fajr xong nên hướng mặt về Qiblah tán dương, ca tụng Allah cho đến mặt trời đỏ ửng nhưng chưa mọc thì rời Muzdalifah đi trở lại Mina bằng sự bình thản, trật tự và đọc Talbiyah đồng thời nhặt bảy viên đá nhỏ bằng đầu ngón tay nhặt bất cứ nơi nào cũng được.

Sau khi có trong tay bảy viên đá người làm Haj hướng thẳng về trụ đá lớn nhất tại Mina tên Aqobah nên làm những việc sau theo thứ tự:

1- Bắt buộc ném đá vào lỗ cột, ném mỗi lần một viên đá và đọc:

اللَّهُ أَكْبَرُ (Allahu Akbar) không bắt buộc phải ném trúng cây cột chỉ cần ném là lỗi là được và đến đây kết thúc ngay đọc Talbiyah. Khi ném nên làm theo Hadith sau:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ ﷺ: "أَنَّهُ انْتَهَى إِلَى الْجُمْرَةِ الْكُبْرَى جَعَلَ الْبَيْتَ عَنْ يَسَارِهِ وَمِنِّي عَنْ يَمِينِهِ وَرَمَى بِسَبْعٍ وَقَالَ هَكَذَا رَمَى الَّذِي أُنْزِلَتْ عَلَيْهِ سُورَةُ الْبَقَرَةِ." متفق عليه

Ông Abdullah bin Mas-ud ﷺ kể: "*Khi Nabi ﷺ đến cột đá lớn Người đứng ném đá Ka'bah thì ở bên trái và Mina ở bên phải, ném bảy viên.*" Ông kể tiếp: "*Nabi ﷺ ném như thế này đây và chương Al-Baqoroh mặc khải xuống cho Người.*" Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Nếu là người già yếu thì được phép ném đá trước khi mặt trời mọc còn ai có sức khỏe thì ném đá sau khi mặt trời mọc.

Chú ý: ở cột lớn này sau khi ném đá xong thì không cầu xin gì cả.

2- Tự tay cắt cổ con vật tể (nếu dễ dàng còn không thì ai cắt dùm cũng được) chỉ bắt buộc đối với ai làm Haj Tamadtua và Qiron.

3- Đối với nam cạo đầu hoặc hớt tóc, cạo đầu tốt hơn vì Nabi ﷺ đã cầu xin Allah tha thứ tội cho người cạo đầu ba lần trong khi đó chỉ cầu xin một lần cho người hớt tóc. Còn đối với nữ gom tất cả tóc lại và cắt ở chót tóc khoảng một lóng tay. Kế tiếp, tắm rửa sạch sẽ, xịt dầu thơm rồi hướng về Makkah để Tâuwaf Ifadoh.

Nếu không làm theo thứ tự như đã nêu trên thì không có gì cả, như trong Hadith:

سُئِلَ ﷺ يَوْمَئِذٍ عَنْ شَيْءٍ قُدِّمَ وَلَا أُخِّرَ إِلَّا قَالَ: ((أَفْعَلُ وَلَا حَرَجَ))

Hỏi Nabi ﷺ trong ngày hôm đó về việc đảo lộn vị trí tất cả các việc làm được Người đáp lại: "**Hãy làm đi, không sao cả.**"

4- Tâuwaf Ifadoh cùng với Sa-y đối với ai làm Haj Tamadtua, còn ai làm Haj Ifrod và Qiron nếu chưa Sa-y lúc mới đến Makkah thì phải Sa-y cùng với Tâuwaf Ifadoh, như Hadith sau:

عَنْ جَابِرِ بْنِ عَبْدِ اللَّهِ ﷺ قَالَ: "لَمْ يَطْفُفِ النَّبِيُّ ﷺ وَلَا أَصْحَابُهُ بَيْنَ الصَّفَا وَالْمَرْوَةِ إِلَّا طَوَافًا وَاحِدًا." رواه مسلم.

Ông Jabir ﷺ kể: "*Nabi ﷺ và Sohabah không Sa-y giữa hai núi Sofa và Marwah ngoại trừ cùng với Tâuwaf đầu tiên không mà thôi.*" Hadith do Muslim ghi lại.

Ai làm được hai trong ba điều như: ném đá, cạo đầu hoặc hớt tóc và Tâuwaf Ifadoh cùng với Sa-y (nếu có) thì được phép Tahallul lần đầu tức được phép làm tất cả những điều cấm trong lúc mặc Ehrom chỉ ngoại

trừ quan hệ vợ chồng, còn khi làm hết ba điều thì được phép làm tất cả kể cả quan hệ vợ chồng.

Sau khi Tâuwaf xong bắt buộc quay trở lại Mina và ở lại đây hai ngày 11 và ngày 12 tháng 12 theo niên lịch Islam nếu muốn đi sớm còn theo sunnah Nabi ﷺ ở thêm ngày 13, những ngày này gọi là những Tashreeq, như Allah đã phán:

قَالَ تَعَالَى: ﴿وَأذْكُرُوا اللَّهَ فِي أَيَّامٍ مَعْدُودَاتٍ فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي يَوْمَيْنِ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ لِمَنِ اتَّقَى﴾ البقرة: ٢٠٣

﴿Và hãy tán dương Allah vào những ngày (Tashreeq) đã ấn định. Nhưng ai vội vã ra về trong vòng hai ngày thì không phải tội và ai nhất định ở lại (cho hết những ngày Tashreeq) thì cũng không có tội nhất là đối với người nào biết kính sợ Allah.﴾ Al-Baqoroh: 203.

Làm những điều sau trong những ngày Tashreeq:

1- Dâng các lễ Solah trong giờ của nó. Rút ngắn các lễ Solah có bốn Rât-at như Zuhur, Osr và Isha còn lại hai Rât-at, và giữ nguyên lễ Solah Fajr và Mұrip.

2- Ném đá theo thứ tự trước tiên là cột nhỏ kế tiếp cột giữa và cuối cùng cột lớn thời gian bắt đầu là sau khi mặt trời ngã bóng, như Hadith sau:

عَنْ ابْنِ عُمَرَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا قَالَ: "كُنَّا نَتَّحِينَ فَإِذَا زَالَتْ الشَّمْسُ رَمَيْنَا." رواه البخاري.

Ông Ibnu Umar رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا kể: "*Trước kia, chúng tôi chuẩn bị sẵn sàng khi mặt trời nghiêng bóng thì chúng tôi ném đá.*" Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Sau khi ném đá ở cột nhỏ xong nên tiến lên phía trước và bước sang phải vài bước, mặt hướng về Qiblah giơ hai tay lên cầu xin những gì bản thân muốn. Ở cột giữa sau khi ném đá xong tiến về phía trước và bước sang trái vài bước, giơ hai tay cầu xin những gì bản thân muốn còn ở cột lớn sau khi ném đá xong không cầu xin gì cả.

Ai có ý định rời khỏi Mina vào ngày 12 bắt buộc phải tranh thủ ra khỏi ranh giới Mina trước khi mặt trời lặn và nếu mặt trời đã lặn mà chưa ra khỏi Mina thì bắt buộc phải ở lại thêm ngày 13 và làm tất cả những gì đã làm ở ngày 11 và 12.

Cuối cùng người làm Haj muốn rời khỏi Makkah để trở về nhà bắt buộc phải Tâuwaf chia tay. Đối với phụ nữ ở trong tháng và bị bệnh Nifas thì họ được miễn Tâuwaf, như được nhắc trong những Hadith sau:

قَالَ ﷺ: ((لَا يَنْفِرُ أَحَدٌ حَتَّى يَكُونَ آخِرُ عَهْدِهِ بِالْبَيْتِ)) رواه أحمد

Nabi ﷺ nói: "**Không ai được phép rời (Makkah) cho đến khi việc làm cuối cùng của y là tại Ka'bah (tức Tâuwaf chia tay).**" Hadith do Ahmad ghi lại.

عَنْ ابْنِ عَبَّاسٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا قَالَ: أَمَرَ النَّاسُ أَنْ يَكُونَ آخِرُ عَهْدِهِمْ بِالْبَيْتِ إِلَّا أَنَّهُ خُفِّفَ عَنِ الْحَائِضِ. متفق عليه.

"(Nabi ﷺ) ra lệnh mọi người phải thực hiện việc cuối cùng của mình tại Ka'bah chỉ miễn cho phụ nữ trong chu kỳ kinh." Hadith do Al-Bukhory và Muslim ghi lại.

Theo đa số học giả Ulama đòi với ai chưa Tâuwaf Ifadoh được phép Tâuwaf cùng với Tâuwaf chia tay tức chỉ cần Tâuwaf một lần với hai định tâm, vì hai Hadith kể trên mang ý nghĩa như vậy.

Theo Sunnah trước khi trở về nhà người làm Haj nên đọc lời cầu xin như được ghi lại trong Soheeh Al-Bukhory:

عَنْ عَبْدِ اللَّهِ بْنِ عُمَرَ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ ﷺ كَانَ إِذَا قَفَلَ مِنْ غَزْوٍ أَوْ حَجٍّ أَوْ عُمْرَةٍ يُكَبِّرُ عَلَى كُلِّ شَرْفٍ مِنَ الْأَرْضِ ثَلَاثَ تَكْبِيرَاتٍ ثُمَّ يَقُولُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ آيُونَ تَائِبُونَ عَابِدُونَ لِرَبَّنَا حَامِدُونَ صَدَقَ اللَّهُ وَعَدَهُ وَنَصَرَ عَبْدَهُ وَهَزَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ. رواه البخاري.

Ông Abdullah bin Umar رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمَا kể: "*Khi Nabi ﷺ quay trở về đến gò đất cao hoặc vùng đất trống thì Người ﷺ nói lớn tiếng: Allahu Akbar ba lần và tiếp: Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phụng mà chỉ có Allah duy nhất không có cộng tác với Ngài, mọi quyền lực, mọi lời ca ngợi đều là của Ngài và Ngài có khả năng trên tất cả mọi việc. Chúng tôi quay trở về sám hối với Allah, thành tâm tôn thờ Ngài. Và vì Thượng Đế của chúng tôi, chúng tôi ca tụng, tán dương. Lời giao ước của Allah giúp đỡ bày tỏ của Ngài là sự thật và duy chỉ Ngài đã hủy diệt phe đảng (chống đối).*" Hadith do Al-Bukhory ghi lại.

Tác giả: Khôi Dịch Thuật Văn Phòng
Nghiên Cứu Kiến Thức Trường Đại Học
Islam Tại Al-Madinah Al-Munawwaroh
Dịch thuật: Abu Hisaan Ibnu Ysa